|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TẬP ĐỌC**  **Ngày dạy:** …**03/04/2023**… |
| **BÀI: SƠN CA, NAI VÀ ẾCH** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu các từ ngữ trong bài: *rơi huỵch, chết đuối.* Hiểu nội dung chính của câu chuyện: *Sơn ca, nai và ếch rất thân thiết với nhau. Chúng thử đổi việc cho nhau. Cuối cùng, ba bạn đã hiểu: Mỗi loài có thói quen, cách sống rất riêng, đổi việc là dại dột.*

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng. Biết ngắt, nghỉ hơi sau các dấu câu.

- HS phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, phân tích và giải quyết vấn đề.

**-** HS yêu thích môn học, có thái độ học tập tích cực; có thái độ yêu động vật, tự tin với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: GAĐT, máy chiếu, máy soi, phấn màu.

- HS: thẻ trắc nghiệm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 4’  28’  3’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - Gọi HS đọc thuộc lòng bài thơ Đi học.  **?** Đường đến trường của bạn nhỏ có gì đẹp?  - GV nhận xét , đánh giá  **\* Kết nối**  **Chia sẻ và giới thiệu bài**:  ***-*** GV chiếu tranh minh hoạ bài tập đọc, yêu cầu HS:  - Quan sát tranh, chỉ các con vật trong tranh (sơn ca, ếch, nai).  - Hãy nói những gì em biết về môi trường sống của mỗi con vật trên?  ? Hãy tưởng tượng nếu các con vật đổi việc cho nhau thì sẽ thế nào? Giống như nếu em rời ngôi nhà ấm áp của mình chuyển xuống ở dưới ao, hồ, hoặc vào sống trong rừng rậm, hoặc làm tổ trên cây thì sẽ thế nào?  - GV nhận xét, giới thiệu: Tiết học hôm nay, cô và các con tìm hiểu câu chuyện kể về ba bạn sơn ca, nai và ếch muốn đối việc cho nhau để nếm trải những cảm giác mới. Nhưng cuối cùng các bạn đã hiểu: nếu đổi nơi ở, thay đổi lối sống của mình thì điều gì sẽ xảy ra.  - YC HS nhắc lại tên bài. GV ghi bảng tên bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập**  ***2.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu: Giọng kể chậm rãi, nhẹ nhàng ở 5 câu đầu, hồi hộp ở câu kể về quyết định đổi chỗ; căng thẳng ở đoạn mô tả sự đổi chỗ của các con vật và hậu quả; giọng vui, nhẹ nhàng, thoải mái ở 2 câu cuối.  b) Luyện đọc từ ngữ: **quyết định, đổi việc, suýt nữa thì chết đuối, leo lên, tung mình, rơi huỵch, đau điếng, rừng rậm, khủng khiếp, dại dột**. Giải nghĩa từ:  + **rơi huỵch** (rơi mạnh xuống đất)  + **chết đuối** (chết ngạt do chìm dưới nước).  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có 12 câu.  - GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ  - YC HS đọc nối tiếp câu.  d) Luyện đọc đoạn.  - GV chia đoạn: 3 đoạn  - YC HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - Đọc đoạn trong nhóm  - Gọi HS thi đọc đoạn  - YCHS nhận xét  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc toàn bài  - YC cả lớp đọc ĐT  **TIẾT 2**  ***2.2. Tìm hiểu bài đọc***  - Yêu cầu HS đọc thầm lại toàn bài.  - GV hỏi – HS trong lớp trả lời:  + GV (câu hỏi 1): Sơn ca, nai và ếch đã đổi việc cho nhau như thế nào?  + GV (câu hỏi 2): Chọn ý đúng: Ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu:  - GV (câu hỏi 3) hỏi:  (GV mở rộng gợi ý). Đáp án:  a) Để bay lên bầu trời, con người đã sử dụng máy bay, khinh khí cầu, tàu lượn, tàu vũ trụ,....  b) Để bơi, lặn dưới nước, con người đã tập bơi, tập lặn, lướt ván, đóng thuyền, đóng tàu thuỷ, làm tàu ngầm,...  c) Đề sống được trong rừng sâu, con người đã dùng lửa, dùng túi ngủ, dựng lều, dựng nhà cửa,...  - GV: Con người rất thông minh. Vì vậy, khác với các con vật, con người có thể luyện tập hoặc chế tạo ra các phương tiện để bay lên trời, bơi lặn dưới nước, sống trong rừng sâu,...  ***2.3. Luyện đọc lại***:  - Gọi 1 HS đọc lại trước lớp  - YC HS luyện đọc lại toàn bài trong nhóm đôi.  - Gọi HS thi đọc  - GVNX, khen HS  **3. Hoạt động vận dụng**  - Hôm nay các con được học bài tập đọc gì?  - Sau câu chuyện của Sơn ca, nai về ếch các con rút ra được bài học gì cho mình?  - Tuyên dương những HS tích cực.  - YC HS đọc hoặc kể lại cho người thân nghe câu chuyện Sơn ca, nai và ếch. | - 2 HS đọc thuộc lòng bài thơ Đi học  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS quan sát  - HS nêu : Sơn ca bay trên bầu trời. Nai sống trong rừng rậm. Ếch sống dưới nước, trong ao, hồ, đầm.  - HS phát biểu  - HS lắng nghe  - HS nêu tên bài  - HS lắng nghe, đọc thầm.  - HS luyện đọc từ cá nhân, đồng thanh.  - HS (cá nhân, cả lớp) đọc vỡ từng câu (đọc liền 2 – 3 câu ngắn).  - Đọc tiếp nối từng câu.  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm 3.  - 2 nhóm thi đọc.  - HS nhận xét  - 1 HS đọc toàn bài.  - Lớp đồng thanh  - HS đọc thầm.  - HS: Sơn ca xuống nước. Nai tập bay. Ếch vào rừng.  - Cả lớp giơ thẻ: Ý a..  - Cả lớp nhắc lại: Ba bạn không đổi việc cho nhau nữa vì đã hiểu: Mỗi loài có một cách sống; đổi việc là dại dột  - HS trả lời  - HS đọc  - HS luyện đọc nhóm  - 2 HS thi đọc bài trước lớp. (Mỗi HS đều đọc cả bài).  - HS lắng nghe  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**  **Ngày dạy:** …**03/04/2023**… |
| **BÀI 18: THỰC HÀNH**  **RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (TIẾT 1)** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được lợi ích của việc rửa tay.

- Thực hiện được một trong những quy tắc giữ vệ sinh cơ thể đúng cách.

- Phát triển năng lực tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, giao tiếp hợp tác.

- Có ý thức rửa tay hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GAĐT, máy chiếu, máy soi, xà phòng, nước sạch, chậu rửa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 4’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động**  - Cho HS hát bài “Rửa mặt như mèo” | - HS hát |
|  | **\* Kết nối:**  - GV giới thiệu vào bài  - GV ghi bảng – YCHS nhắc lại tên bài học | - HS nhắc lại |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới** |  |
|  | ***\*Lợi ích của việc rửa tay*** |  |
|  | *\*HĐ1: Thảo luận về lợi ích của việc rửa tay.* |  |
|  | - GV đưa tranh thảo luận nhóm bàn  - Yêu cầu HS nói về nội dung của hình vẽ (T116 SGK) sau đó sẽ cùng hỏi và trả lời các câu hỏi dưới đây.  + Có nên dụi mắt, cầm thức ăn ngay sau khi tay tiếp xúc với đất không? Vì sao?  + Hãy nói về lợi ích của việc rửa tay?  + Hằng ngày bạn thường rửa tay khi nào? | - HS thảo luận nhóm |
|  | - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV gọi các nhóm khác, nhận xét và bổ sung.  ***\*GV chốt***: Rửa tay sạch giúp loại bỏ các mầm bệnh, phòng tránh được các bệnh về ăn uống, về da, mắt. Lưu ý chúng ta phải rửa tay khi nghịch bẩn, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  - Cho HS đọc: Em có biết (SGK trang 116) | - HS trả lời  - HSNX  - HS nghe  - HS đọc |
| 18’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành** |  |
|  | ***\*Rửa tay như thế nào?*** |  |
|  | *\*HĐ 2: Thực hành rửa tay*  Bước 1: Làm việc theo cặp  - Cho HS 2 quan sát tranh (Trang 117) thảo luận nhóm bàn.  + Trong tranh vẽ hình ảnh gì?  + Trước khi rửa tay em cần chuẩn bị những gì?  +Có mấy bước rửa tay? | - HS thảo luận nhóm |
|  | - Gọi đại diện nhóm trình bày trước lớp.  ***\*GV chốt***: Trước khi rửa tay cúng ta phải làm ướt tay, lấy xà phòng chà xát vào tay và rửa tay theo 6 bước, cuối cùng xả cho tay sạch hết xà phòng dưới vòi nước sạch rồi lau khô tay bằng bằng khăn mặt hoặc giấy sạch. | - Đại diện các nhóm trình bày  - HS nghe |
|  | Bước 2: Làm việc cả lớp  - Cho HS làm 6 động tác rửa tay như hình.  - GV làm mẫu cách rửa tay đúng cách cho HS quan sát. | - HS thực hiện  - HS theo dõi, quan sát |
|  | Bước 3: Làm việc theo nhóm tổ  - GV phát vật dụng và cho HS ra thực hành rửa tay với xà phòng và nước sạch. | - HS thực hành theo nhóm |
|  | Bước 4: Làm việc cả lớp  - Sau khi HS rửa tay xong GV gọi đại diện các nhóm trình diễn rửa tay đúng cách trước lớp.  - GV nhận xét  \* Cho HS đọc lời con ong SGK trang 117 | - HS trình diễn  - HS lắng nghe  - HS đọc |
| 3’ | **4. Hoạt động vận dụng**  - Hôm nay các con học bài gì?  - Nêu lợi ích của việc rửa tay?  - Nhận xét tiết học, dặn dò tiết sau chuẩn bị bàn chải đánh răng. | - HS trả lời  - HS trả lời |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: THƯ VIỆN**  **Ngày dạy:** …**03/04/2023**… |
| **GIỚI THIỆU SÁCH**  **NHỮNG CÂU CHUYỆN VỀ TÌNH YÊU TỰ DO VÀ HOÀ BÌNH** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Giới thiệu cho HS cuốn sách “ Những câu chuyện về tính yêu tự do và hoà bình”. Qua đó HS có thêm hiểu biết những câu chuyện ý nghĩa về khát vọng tự do và hòa bình của nhân loại.

- HS có kĩ năng quan sát, lắng nghe, ghi nhớ để hiểu nội dung cuốn sách.

- Phát triển năng lực quan sát, ngôn ngữ, giao tiếp.

- Yêu thích môn học, say mê đọc sách.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Sách: “ Những câu chuyện về tình yêu tự do và hoà bình”.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **3’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  - Cho HS hát 1 bài  **\* Kết nối:**  **-** Giới thiệu bài học.  - Yêu cầu HS nhắc lại tên bài. | - Lớp hát.  - HS lắng nghe.  - HS nhắc lại. |
| **9’**  **20’**  **3’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:**  - GV giới thiệu sách cho HS.  “ Những câu chuyện về tình yêu tự do và hoà bình” của tác giả Lương Hùng, được nhà xuất bản Trẻ in lần thứ 18 năm 2022.  - Mở đầu quyển sách là câu chuyện *“Người đấu tranh dũng cảm cho tự do và hòa bình”* viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh của Việt Nam - vị anh hùng đấu tranh kiên trì cho hòa bình. Người kiên nhẫn dùng đường lối hòa giải và sẵn sàng nhượng bộ nếu cần thiết cho sự sống còn của đất nước. Tuy đã đi xa, nhưng Người vẫn còn sống mãi trong cuộc đấu tranh giành Độc lập - Tự do - Hòa bình và Hữu Nghị giữa các dân tộc trên thế giới.  Tiếp đến là các câu chuyện kể về các nhân vật như: *Mahatma Gandhi - người Anh hùng của nhân dân Ấn Độ với cuộc đời là thông điệp của lòng yêu thương và bác ái; Martin Luther King - Người Mỹ da đen anh dũng chiến đấu chống nạn phân biệt chủng tộc;  Xpatac - người anh hùng chiến đấu đến hơi thở cuối cùng vì tự do cho người nô lệ ở Ý;*... Cuối quyển sách là các câu chuyện như: *Sự hình thành tổ chức Liên hiệp quốc và nhiệm vụ giúp thế giới gìn giữ hòa bình;  Lịch sử thế vận hội và ý nghĩa gìn giữ hòa bình; Người sáng lập giải Nobel hòa bình; Bài thơ Nguyện cầu cho hòa bình;...* **3. Hoạt động luyện tập , thực hành.**  \* Phát sách cho HS đọc và tìm hiểu nội dung theo nhóm theo câu hỏi sau.  - Sách “ Những câu chuyện về tình yêu tự do và hoà bình” do nhà xuất bản nào?  - Cuốn sách nhỏ này có bao nhiêu câu chuyện?  - Hãy kể tên một số câu chuyện?  - Những câu chuyện đó đều nói về ai?  - GV gọi từng nhóm trả lời câu hỏi để nhớ và hiểu nội dung truyện, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét.  - GV tổng kết: Qua cuốn sách “ Những câu chuyện về tình yêu tự do và hoà bình” đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn về về khát vọng tự do và hòa bình của nhân loại.  \* Thu sách: GV nhắc HS thu gọn sách và để đúng nơi quy định  **4. Hoạt động vận dụng**  - Hôm nay các con được tìm hiểu và đọc cuốn sách nào?  - ? Cuốn sách này có bổ ích không? Con thích cuốn sách này chứ?  - GV nhận xét giờ học.  - Dặn HS luyện đọc nhiều để đọc được truyện, sách. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát  - HS nhận sách, đọc và làm việc nhóm  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS thu sách  - HSTL  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Ngày dạy:** …**04/04/2023**… |
| **BÀI : PHÉP CỘNG DẠNG 25 + 4, 25 + 40 (TIẾT 2)** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Biết cách đặt tính và thực hiện phép cộng trong phạm vi 100( cộng không nhớ dạng 25 + 4, 25 +40)

- Vận dụng kiến thức , kĩ năng về phép cộng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn vớ thực tế .

- Phát triển các NLC và PC. Hợp tác có hiệu quả với các bạn trong tổ và trong lớp .

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Bài giảng điện tử

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 4’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  **-** Gv cho cả lớp hát bài “ Em vui học toán”  **-** Gv tổ chức cho Hs chơi Truyền bóng .  - Gv phổ biến luật chơi: Trên tay cô có 1quả bóng. Cô sẽ đọc 1 phép tính bất kì và ném trái bóng, bạn nào đỡ được sẽ phải đọc kết quả và đọc nối tiếp 1 phép tính để đố bạn tiếp theo, trò chơi cứ như vậy diễn ra trong 3p. Bạn nào trả lời sai sẽ bị phạt .  - Gv tổ chức cho hs tham gia chơi.  - GVNX, tổng kết phần chơi  **\* Kết nối**  - GV giới thiệu yêu cầu, nội dung tiết học  - GV ghi bảng, YCHS nhắc lại tên bài | - Hs hát  - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS nhắc lại tên bài |
| 28’ | **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **Bài 3**  - Gv chiếu bài 3 trên màn hình yêu cầu học sinh đọc và nêu yêu cầu bài toán .  - Gv gọi 1 học sinh hỏi bài toán yêu cầu gì?  - Gv chiếu mẫu như SGK và yêu cầu 1 hs đọc phép tính mẫu .  - Gv hướng dẫn học sinh làm theo mẫu bài 3 trang 137 SGk  - Hs Đọc yêu cầu phép tính ; 25 + 40=?  - Hs quan sát Gv làm mẫu  + Đặt tính ( thẳng cột )  + Thực hiện tính từ phải sang trái :  5 cộng 0 bằng 5, viết 5  2 cộng 4 bằng 6, viết 6 .  Đọc kết quả: Vậy 25 cộng 40 bằng 65   * Giáo viên chốt cách thực hiện :   Bước 1: Đặt tính thẳng cột  Bước 2: Thực hiện tính từ phải sang trái ( Lưu ý: Viết kết quả thẳng cột ).  - Gv yêu cầu 2-3 Hs nhắc lại cách thực hiện, 1-2 hs chỉ vào phép tính nêu lại cách tính .  - Gv yêu cầu Hs thảo luận nhóm làm các Phép tính vào phiếu học tập .  - Gv yêu cầu Hs đổi phiếu và nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính của mình .  - Giáo viên lấy 1-2 phiếu chiếu những bài đặt tính chưa thẳng hoặc tính sai để nhấn mạnh lại cách đặt tính rồi chiếu đáp án chính xác của phép tính cho Hs nắm rõ .  \*Gv chốt đáp án đúng và khẳng định nêu lại cách đặt tính và tính theo 2 bước :  + Bước 1: Đặt tính thẳng cột  + Bước 2: Tính từ phải sang trái và viết kết quả thẳng cột . | - Hs quan sát đọc .  - Hs tl : Tính theo mẫu  - 1 hs đọc  - Hs quan sát lắng nghe  - HS theo dõi  - HS đọc  - HS theo dõi  - HS lắng nghe  - 2-3 Hs nhắc lại  - Hs tl nhóm  - Hs đổi phiếu kiểm tra  - Hs quan sát nhận xét  - Hs đối chiếu bài và lắng nghe |
|  | **Bài 4**  - Gv gọi hs đọc to yêu cầu bài tập  - Giáo viên cho Hs tham gia chơi trò chơi Ai nhanh Ai đúng.  - Gv chia lớp làm 2 đỗi chơi mỗi nhóm 4 bạn lên bảng thực hiện đặt tính rồi tính với 4 phép tính trong bt4 . Đội nào thực hiện đặt tính đúng chính xác và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng .  - Gv tổ chức cho Hs tham gia chơi.  - Gọi Hs nhận xét kết quả 2 nhóm trên bảng.  - Gv nx và chiếu đáp án trên màn hình .  - Gv nhận xét và tuyên dương đội thắng cuộc, khích lệ đội thua .  - Giáo viên chỉ vào các phép tính ở Bt1-2 và Bt3-4 yêu cầu học sinh so sánh sự giống và khác nhau ?  - **GV chốt**: Sau 4 bài tập tính và đặt tính rồi tính các con cần lưu ý thực hiện lần lượt các thao tác, bước và cộng từ phải sang trái ( viết phép tính và kết quả thẳng cột | - Hs đọc đề bài  - Hs lắng nghe  - Hs tham gia chơi  - Hs nhận xét  - Hs lắng nghe, quan sát  - HS lắng nghe  - Hstl:  - Khác : Bài tập 1-2 là cộng số có 2 chữ số với số có 1 chữ số, Bt3-4 là cộng số có 2 chữ số với số có 2 chữ số  - Giống : Các bước đặt tính và tính đều phải lần lượt và tính từ phải sang trái , viết kết quả thẳng cột |
|  | **Bài 5**  - Gv gọi hs đọc to đề bài toán  - Gv hỏi: Bài toán cho biết gì?  Bài toán hỏi gì?  - Gv yêu cầu Hs cả lớp thảo luận nhóm bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra làm bài vào vở ghi, 1 bạn lên bảng làm bài vào bảng phụ dựa vào gợi ý phép tính và trả lời trong SGk.  \* Dự kiến bài làm của Hs  + Phép tính : 25 + 20 = 45  +Trả lời : Mẹ làm được tất cả 45 chiếc bánh  - Gv gọi hs nhận xét  - Gv nhận xét,lưu ý Hs nói theo cách của các em , tính ra nháp rồi kiểm tra kết quả.  - Gv yêu cầu hs tìm thêm 1 số tình huống trong thực tế liên quan tới phép cộng và nêu trước lớp dựa vào gợi ý bt5  **- Gv chốt :** Khi gặp dạng toán giải toán có lời văn cần đọc kĩ đề bài và tìm được dữ liệu bài toán cho và hỏi, xác định được phép cộng hay phép tính trừ để tìm câu trả lời cho bài toán và giải thích lí do tại sao . | - Hs đọc  - Bài toán cho biết Mẹ làm được 25 bánh rán nhân ngọt và 20 bánh rán nhân mặn .  - Bài toán hỏi Mẹ làm được tất cả bao nhiêu chiếc bánh ?  - Hstl rồi làm bài  - HSNX  - Hs quan sát nx bài bạn và đối chiếu bài làm của mình  - Hs suy nghĩ và trình bày |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng**  - Gv hỏi : Bài học hôm nay , em biết thêm được điều gì ? Khi đặt tính và tính em nhắn bạn cần lưu ý những gì ?  - Về nhà , các em hãy suy nghĩ tìm thêm các tình huống thực tế liên quan tới phép cộng đã học , đặt ra baì toán cho mỗi tình huống đó và hôm sau chia sẻ với các bạn trong lớp . | - HSTL  - Học sinh lắng nghe dặn dò của GV. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: CHÍNH TẢ**  **Ngày dạy:** …**04/04/2023**… |
| **BÀI:** **CHIM SÂU** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Tập chép lại bài thơ *Chim sâu*, mắc không quá 2 lỗi.

- Điền đúng vần *uyt, uych;* chữ *c, k* vào chỗ trống để hoàn thành các câu văn.

- Phát triển năng lực quan sát, năng lực thẩm mĩ .

- HS thể hiện thái độ tích cực trong học tập, yêu thích việc viết chữ và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo án điện tử, máy chiếu, máy soi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’  17’  10’  3’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  *- Trước khi bắt đầu tiết học, cô mời các con cùng lắng nghe giai điệu: Vui đến trường.*  **- Hỏi:** *Tiết chính tả tuần trước, các con học bài gì?*  *- Bây giờ, cô sẽ chiếu bài viết của 2 bạn. các con cùng quan sát và nhận xét nhé!*  - GV tổ chức trò chơi: **Nông trại vui vẻ**, yêu cầu HS điền chữ g hay gh vào chỗ chấm để hoàn thành từ: *đứng lên* *...ế, cúi ...ằm mặt, lại ...ần.*  - GV: *Có 1 khoảng đất trống. Muốn biến khoảng đất này trở thành 1 nông trại vui vẻ, cô cần tới sự giúp đỡ của các con. Bằng việc trả lời chính xác 3 câu hỏi, lần lượt các loài vật nuôi, cây cối sẽ hiện ra, lấp đầy khoảng trống. Nào, chúng mình cùng bắt đầu nha!*  - GV chốt đáp án đúng: *đứng lên* *ghế, cúi gằm mặt, lại gần.*  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  **\* Kết nối:**  - GV chỉ vào hình ảnh 2 cây táo: *Các con*  *có biết, để lá cây tránh bị sâu phá hại, ta sẽ cần tới sự trợ giúp của loài vật nào không?*  - GV: *Con quả là thông minh!*  - GV: Tiết chính tả hôm nay cô sẽ hướng dẫn các con viết bài: **Chim sâu.**  **2. Hình thành kiến thức mới và luyện tập:**  **2.1. Tập chép:**  - GV chiếu bài thơ Chim sâu, yêu cầu 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - GV hỏi: *Bài thơ nói về điều gì?*  \*GV chốt: *Bài thơ khen chim sâu chăm chỉ bắt sâu cho cây lá nên cây lá rất yêu quý, biết ơn chim sâu.*  - GV cho HS tìm những tiếng khó viết trong bài.  - GV nhận xét, nêu các tiếng dễ viết sai như: *chăm nhặt,* ***bắt*** *sâu,* ***búp*** *nở.*  - GV cho HS phân tích, đánh vần nhẩm, đọc trơn các tiếng khó viết.  - GV cho 1 HS đọc lại các tiếng khó, cả lớp đồng thanh.  - GV cho HS xem bài mẫu, yêu cầu HS nhận xét bài viết:  + Toàn bài lùi vào mấy ô?  + Bài thơ gồm mấy khổ?  + Các chữ cái đầu dòng được viết như thế nào?  - GV chiếu bài của năm trước cho HS quan sát và rút kinh nghiệm.  - GV cho HS tập chép bài thơ Chim sâu vào vở ô li trong 15’.  - GV yêu cầu HS dừng bút.  - GV đọc cho HS soát lỗi, cho HS ghi số lỗi.  - GV: Bạn nào sai 1/2/nhiều hơn 2 lỗi giơ tay?  - GV soi bài 2 HS.  - GV nhận xét 2 bài của HS.  - GV NX chung cả lớp: *Qua quan sát, cô thấy hầu hết các con đều viết đúng, đẹp. Cô khen cả lớp!*  **2.2. Làm bài tập chính tả:**  - *Phần bài tập chính tả gồm mấy bài?*  **a) BT 2**: Em chọn **vần** nào: **uyt** hay **uych?**  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV hỏi: Bài yêu cầu gì?  - GV gạch chân từ khoá.  - GV YC HS làm bài tập vào vở luyện viết trang 41  - Soi bài 1 HS và chữa  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  a) Sơn ca thử lao mình xuống nước, **suýt** chết đuối.  b) Nai leo lên mỏm đá tập bay thì rơi **huỵch** xuống đất.  - Ai làm đúng giống bạn giơ tay?  **\*Khai thác: (HS đối đáp)**  - Tại sao cậu điền vần uyt vào câu a?  **\*Chốt:** *Để làm đúng bài tập điền vần, các con có thể dùng cách thử chọn. Nếu nghĩa của từ ngữ hợp với câu văn thì đó là đáp án chính xác.*  - GV YC HS đọc câu hoàn chỉnh.  **b) BT 3**: **Chữ** nào **phù hợp** với ô trống: **c** hay **k**?  - GV gọi HS đọc yêu cầu BT.  - GV hỏi: Bài yêu cầu gì?  - GV gạch chân từ khoá.  - GV YC HS làm vào vở luyện viết trang 41  - GV NX.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng:  1) Sơn ca, nai và ếch thường **kể** cho nhau nghe những **câu** chuyện thú vị.  2) Thầy giáo voi giương **kính** lên cũng không đọc được chữ của kiến **con**.  **\*Khai thác:**  - Vì sao con điền k vào đây (GV chỉ vào chữ “kể”)?  **\*Chốt:** *Các con cần nắm vững quy tắc chính tả c/k để làm bài tập điền âm sao cho chính xác nhé!*  - GV YC HS đọc lại câu văn hoàn chỉnh.  **3. Hoạt động vận dụng:**  *- Ngoài chim sâu, con hãy kể cho cô và các bạn cùng nghe tên loài chim biết bắt sâu cho lá nào?*  - GV: *Cả chim sâu và sơn ca đều chăm chỉ. Các con hãy tuyên truyền đến mọi người xung quanh: Phải biết bảo vệ, không được săn bắn, làm hại tới các loài chim có ích!*  **\*Liên hệ:**  *- Nhà bạn nào trong lớp mình trồng cây xanh hãy giơ tay lên nào?*  *- Con đã làm gì để chăm sóc cho cây?*  **\*Chốt:** *Các con hãy học tập chim sâu, phải biết bảo vệ cây cối, yêu thiên nhiên góp phần giúp môi trường sống trở nên sạch đẹp nhé!*  - GVNX tiết học. Dặn dò chuẩn bị cho tiết sau. | - HS hát.  - HS NX.  - HS chơi.  - HS lắng nghe.  - Chim sâu.  - 2 HS đọc bài thơ Chim sâu, cả lớp đọc lại.  - Chim sâu chăm chỉ làm việc.  - HSTL: *chăm nhặt, bắt sâu, búp nở.*  - HS đánh vần nhẩm, đọc trơn: **búp, bắt.**  - HS đọc.  - HSTL  - HSTL  - Viết hoa  - HS theo dõi, quan sát  - HS viết.  - HS soát lỗi.  - HS thực hiện  - HS quan sát  - HS lắng nghe  - 2 bài  - HS đọc yêu cầu BT.  - HSTL  - HS làm bài  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - Tớ dựa vào nghĩa của từ ngữ.  - Cả lớp đọc 2 câu đã hoàn chỉnh.  - HS đọc yêu cầu.  - HSTL  - HS làm bài.  - Vì k đi với các chữ i,e,ê.  - HS lắng nghe.  - Cả lớp đọc lại 2 câu văn.  - Chim sơn ca.  - HS lắng nghe  - HS giơ tay  - HSTL  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**  **Ngày dạy:** …**04/04/2023**… |
| **BÀI: ĐỌC TRUYỆN TRANH (TIẾT 1)** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình.

- Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

- HS được phát triển năng lực giao tiếp, phân tích và giải quyết vấn đề

- HS thể hiện thái độ tích cực trong học tập, yêu thích việc đọc sách truyện và yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS mang đến lớp một số quyển truyện tranh phù hợp với lứa tuổi.

- Giá sách hoặc tủ sách của lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’  29’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:** HS hát  **\* Kết nối**  - GV giới thiệu, dẫn dắt:  Hôm nay, các em sẽ học 2 tiết Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:  - Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình.  - Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập**  ***2.1. Tìm hiểu yêu cầu của bài học***  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc 4 YC của bài học.  - GV nhắc mỗi HS đặt trước mặt quyển truyện tranh các em mang đến lớp. GV chấp nhận nếu HS mang đến 1 quyển sách là thơ, tờ báo, truyện không phải là truyện tranh.  - Các nhóm đã trao đổi sách báo, hỗ trợ nhau đọc sách như thế nào?  - GV giới thiệu truyện Mưu chú sẻ : Đây là một truyện rất hay vì nó dạy các em bình tĩnh để thoát hiểm khi gặp kẻ xấu. Nếu không có sách mang đến lớp, các em có thể đọc truyện này. (Nếu tất cả HS đều có sách mang đến lớp: Truyện Mưu chú sẻ rất hay. Vì vậy, cô (thầy) phân công 3 bạn đọc rồi đọc lại cho cả lớp nghe. Khi về nhà, các em nên đọc truyện này)  ***2.2. Giới thiệu tên truyện***  - GV mời một vài HS giới thiệu tên truyện tranh của mình:  + Đó là truyện gì?  + Truyện đó em mang từ nhà đến hay mượn ở thư viện?  + Truyện đó có gì làm em thích?  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi HS  ***2.3. Tự đọc sách***  - GV dành thời gian yên tĩnh cho HS tự đọc truyện  - GV nhắc HS cần chọn đọc kĩ một đoạn truyện tranh mình thích để có thể tự tin, đọc to, rõ trước lớp. Có thể cho phép 1, 2 nhóm HS đọc sách dưới gốc cây trong sân trường.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn đoạn đọc. (GV bao quát lớp) | - HS hát  - HS lắng nghe  - HS nối tiếp đọc YC  - HS thực hiện  - HS phát biểu  - HS lắng nghe  - HS thực hiện  - HSTL  - HSTL  - HSTL  - HSNX  - HS lắng nghe  -HS tự đọc sách  - HSLN |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng**  - Con học được gì ở tiết học này?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS.  - Nhắc HS chuân bị tiết Tự đọc sách báo tuần sau (đọc truyện tranh): mang đến lớp một quyển truyện tranh (nếu không có truyện tranh, có thể mang một quyển sách khác). | * HSTL * HS lắng nghe   - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**.**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TẬP VIẾT**  **Ngày dạy:** …**04/04/2023**… |
| **BÀI: TÔ CHỮ HOA E, Ê** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách tô chữ hoa E, Ê theo cỡ chữ vừa và nhỏ. HS biết viết các từ, câu ứng dụng (*kể chuyện; quen thuộc; Ếch, nai và sơn ca thân nhau*) bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ.

- Viết đúng kiểu chữ, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

-Phát triển cho hs năng lực quan sát và óc thẩm mĩ. Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, óc thẩm mĩ và lòng say mê luyện viết chữ đẹp

- Yêu thích việc viết chữ, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo án điện tử, máy chiếu, máy soi.

- Bài mẫu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - GV ổn định tổ chức lớp và cho HS hát.  - GVNX bài viết tiết 57.  - Yêu cầu HS viết lại những chữ mà HS viết chưa đẹp hoặc sai chính tả. (nếu có)  **\* Kết nối**  - GV giới thiệu và ghi bảng tên bài. | - HS hát bài “Em yêu trường em”.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV.  - 1 HS nhắc lại tên bài. |
| 29’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập**  - GV đưa ND bài viết lên bảng (màn hình) và giới thiệu: Bài viết gồm 14 dòng. (GV nêu rõ phần viết bắt buộc và phần viết thêm). | - 1 HS đọc nội dung bài viết.  - Lớp đọc đồng thanh. |
|  | ***a. Tập tô chữ hoa E, Ê***  - GV đưa nội dung bài viết.  - GV dùng máy chiếu hoặc bài chữ mẫu, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tổ chữ (kết hợp mô tả và cầm que chỉ “tô” theo từng nét):  + Chữ E viết hoa gồm 1 nét là kết hợp của 3 nét cơ bản: 1 nét cong dưới, 2 nét cong trái liền nhau. Đặt bút trên ĐK 6 tô nét cong dưới, sau đó tô tiếp 2 nét cong trái, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ và vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ, phần cuối nét cong trái thứ hai lượn hắn vào trong.  + Chữ Ê viết hoa gồm 3 nét: Nét đầu tô như chữ E viết hoa. Tiếp theo, tô 2 nét thẳng xiên ngắn tạo “dấu mũ” trên đầu chữ E.   * GV HD HS khai thác:   + Độ caochữ hoa E, Ê cỡ vừa?  + Độ rộng chữ hoa E, Ê cỡ vừa?  + Điểm đặt bút chữ hoa E cỡ vừa?  + Điểm dừng bút chữ hoa E cỡ vừa?  - GV viết mẫu và nêu lại quy trình viết chữ hoa E, Ê cỡ vừa.  (?) GV hỏi:  + Độ cao chữ hoa E, Ê cỡ nhỏ?  + Độ rộng chữ hoa E, Ê cỡ nhỏ?  + Điểm đặt bút chữ hoa E cỡ nhỏ?  + Điểm dừng bút chữ hoa E cỡ nhỏ?  - GV viết mẫu và nêu lại quy trình viết chữ hoa E, Ê cỡ nhỏ.  - Cho HS xem video viết mẫu (nếu có).  - YCHS nhắc lại lưu ý về tư thế ngồi viết  - Yêu cầu HS viết vở Tập viết (viết 4 dòng đầu)  - GV quan sát và sửa sai cho HS. Nhận xét chung cả lớp. | - HS quan sát, 1 HS đọc nội dung bài viết.  - HS lắng nghe  - HS1 trả lời => bạn nhận xét.  - HS2 trả lời => bạn nhận xét.  - HS3 trả lời => bạn nhận xét.  - HS4 trả lời => bạn nhận xét.  - HS5 trả lời => bạn nhận xét.  - HS6 trả lời => bạn nhận xét.  - HS7 trả lời => bạn nhận xét.  - HS8 trả lời => bạn nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát  - HS đọc tư thế ngồi viết.  - HS viết vở 4 dòng đầu.  - HS quan sát, lắng nghe. |
|  | **NGHỈ GIỮA GIỜ** | **CHƠI TRÒ CHƠI** |
|  | ***b. Tập viết từ, câu ứng dụng***  - GV đưa ND bài viết:  *kể chuyện*  *quen thuộc*  *Ếch, nai và sơn ca thân nhau.*  + Con chữ t cao mấy li?  + Con chữ q cao mấy li? Rộng mấy li?  + Các con chữ còn lại cao mấy li?  + Khoảng cách giữa các chữ?  - GV viết mẫu + nêu quy trình viết.  - Cho HS xem video viết mẫu (nếu có)  - Yêu cầu HS viết vở tập viết (5 dòng tiếp theo). GV yêu cầu nếu HS nào viết đẹp và nhanh thì viết tiếp phần luyện viết thêm. | - HS quan sát, 1 HS đọc ND bài viết.  - HS1 trả lời => bạn nhận xét.  - HS2 trả lời => bạn nhận xét.  - HS3 trả lời => bạn nhận xét.  - HS4 trả lời => bạn nhận xét.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát.  - HS viết vở. |
|  | ***c. Nhận xét bài viết của HS***  - GV nhận xét bài viết của HS cả lớp.  - Soi 5 – 7 bài lên bảng để nhận xét cụ thể. | - HS quan sát, lắng nghe. |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng**  + Các con vừa được học Tập viết bài gì?  - Cho HS đọc lại 1 số tiếng, từ vừa viết.  - GVNX tiết học, khen ngợi những HS viết đúng, viết đẹp.  - Nhăc nhở HS về nhà tiếp tục luyện viết.  - Dặn HS chuẩn bị tiết học sau. | - HSTL  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**  **Ngày dạy:** …**04/04/2023**… | |
| **BÀI: NHỮNG NGƯỜI BẠN CỦA EM** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu hơn về sở thích, khả năng của bạn mình và làm cho mối quan hệ bạn bè thân tình, gắn bó hơn.

- Biết cùng nhau tham gia các hoạt động tập thể, biết kể về những người bạn của mình.

-Phát triển cho hs năng lực ngôn ngữ, hợp tác, quan sát và óc thẩm mĩ.

- Có ý thức tích cực , sẵn sàng tham gia các hoạt động liên quan đến mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Giáo án điện tử, tranh, ghế nhựa, bảng con, phấn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  **Trò chơi “Ghép tranh”** |  |
|  | - GV chia lớp thành hai đội  - GV phát cho mỗi đội những mảnh ghép (tranh chủ điểm) để ghép thành một bức tranh.  - GV đưa bức tranh gốc của mình để HS đối chiếu nhận xét.  +Con hãy miêu tả những gì con nhìn thấy trong bức tranh?  **\* Kết nối:**  - GV chỉ tranh gới thiệu: Đây chính là hình ảnh các bạn nhỏ, các bạn ấy đâng cùng nhau tham gia một điệu múa. Họ là những người bạn của nhau.Đã là bạn của nhau thì chúng ta cần cư xử như thế nào với các bạn của mình cô và các con cùng học chủ điểm tiếp theo: Chủ điểm Chia sẻ và hợp tác. (S) Các con mở SGK trang 71  - GV: Chủ điểm này gồm 4 bài, trong tiết này cô sẽ dạy các con bài (S). Những người bạn của em.  - GV ghi bảng tên bài | - HS nghe  - HS ghép  - HS nhận xét  - HS trả lời (Các bạn đang cùng nhau nắm tay và tham gia một điệu múa)  - HS nghe  - HS mở SGK  - HS nghe   * HS nhắc lại tên bài |
|  | **2. Hình thành kiến thức mới** |  |
| 10’ | ***Hoạt động 1: Trò chơi “ Hiểu ý bạn”*** |  |
|  | - GV phổ biến cách chơi và luật chơi:(S)  +Trên bục giảng 2 HS ngồi trên ghế nhựa quay lưng vào nhau, mỗi HS cầm một bảng con và phấn  + GV đưa câu hỏi HS viết câu trả lời. Sau đó quay lưng lại và cho bạn xem. Nếu đúng thì bạn cười, bạn lắc đầu là chưa đúng. (Bạn có thích chơi đá bóng không? Bạn có thích ăn kem không? Bạn có thích hát không?...)  - GV cho HS chơi (2 – 3 lượt chơi)  - GV nhận xét | - HS nghe  - HS chơi  - HS nghe |
|  | + Con vừa chơi trò chơi gì?  + Kể lại những sở thích của bạn thông qua trò chơi vừa rồi?  \*GV chốt: Trò chơi vừa rồi đã giúp các con biết được sở thích của bạn qua đó con hiểu được bạn mình hơn. | - HS trả lời  - HS nêu  - HS nghe |
| 2’ | ***Nghỉ giữa giờ***  - GV cho HS chơi trò chơi “ Tôi cần” | - HS chơi |
| 15’ | **3. Hoạt động và luyện tập, thực hành *Hoạt động 2: Kể về những người bạn của em***  - GV đưa tranh  + Các bạn trong tranh đang làm gì?  - GV: Các bạn đang nói chuyện về bạn của mình. Một bạn đang nói đến nói về một người bạn của mình tên là Khánh và kể về sở thích của bạn ấy.  - GV cho HS thảo luận theo nhóm bàn kể về bạn mình và sở thích của bạn ấy.  - GV cho HS kể trước lớp  \*GV chốt: Qua hoạt động vừa rồi cô thấy các con rất hiểu bạn của mình và cô tin chắc rằng khi bạn của con biết con hiểu bạn như vậy chắc chắn bạn sẽ rất vui. Điều đó thể hiện con rất quan tâm đến bạn. | - HS quan sát  - HS trả lời  - HS nghe  - HS thảo luận  - HS kể  - HS nghe |
| 3’ | **3. Hoạt động vận dụng** |  |
|  | - Hôm nay, các con được học bài gì?  - Con biết thêm được điều gì sau bài học này?  **-** YC HS nói cảm xúc sau giờ học, hoạt động nào em thích nhất? Vì sao.  - GV nhận xét giờ học, khen ngợi HS đã biết quan tâm đến bạn và nhắc nhở HS dành sự quan tâm đó cho cả những người thân của mình.  - GV cho cả lớp hát bài Mời bạn vui múa ca | - HS TL  - HS TL  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe  - HS hát |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TẬP ĐỌC**  **Ngày dạy:** …**05/04/2023**… |
| **BÀI: CHUYỆN TRONG VƯỜN** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* + Hiểu các từ ngữ trong bài

- Hiểu câu chuyện nói về tình cảm bà cháu: Mai nhân hậu, yêu cây cỏ, hoa lá, thiên nhiên.

- Đọc trơn bài, phát âm đúng các tiếng, không phải đánh vần. Nắm được cách ngắt , nghỉ hơi sau dấu câu và các cụm từ có nghĩa.

- Bước đầu biết vận dụng những điều đã học để thực hiện giao tiếp hằng ngày ở trường học, gia đình và cộng đồng.

- HS yêu thích môn học. Có ý thức học tập tốt.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GAĐT, máy chiếu, máy soi, phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

**TIẾT 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **7’**  **22’**  **6’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:**  **-** Cho HS hát Vui đên trường  **+**GV: Tiết học hôm trước cô day các con bài gì?  - GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi *“Giúp bạn qua sông”.*  *- GV nêu luật chơi*  *- Nhóm 4 bạn đi cắm trại bên bìa rừng, mải ngắm cảnh, các bạn không kịp qua bờ bên kia, nước đã ngập lên cao. Thật may vì có một chiếc thuyền đậu gần đó. Các em hãy giúp các bạn qua sông bằng cách trả lời các câu hỏi của thuyền.*  *- Nội dung: Đọc các đoạn văn trong bài tập đọc ở tiết trước:* “**Sơn ca, nai và ếch”.**  *+ Đoạn 1 : Sơn ca…. rừng sâu*  *+ Đoạn 2: Một hôm….. khủng khiếp*  *+ Đoạn 3: Còn lại.*  *+ Gọi 1 HS đọc toàn bài*   * GV gọi thêm 1 HS sẽ trả lời 1 câu hỏi trong bài tập đọc “Sơn ca, nai và ếch”.   ? Sơn ca, nai và ếch đã thay đổi việc cho nhau như thế nào?  - HS nhận xét  - GV nhận xét, khen ngợi HS  **\* Kết nối:**   * GV cho HS nghe một bài hát “ Hoa lá mùa xuân” * GV: Sau khi các con nghe xong bài hát con thấy cảnh vật hoa lá mùa xuân như thế nào?   - GV nhận xét.  + **Chuyển ý**: Mùa xuân là mùa đẹp nhất dịu dàng và ấm áp. Cây cối đâm chồi nảy lộc, hoa lá đua nhau vươn tỏa. Cảnh vật mùa xuân luôn tràn đày sức sống.  **\* GV giới thiệu bài**  - Quan sát tranh và nói tranh vẽ gì?  + Đây là tranh minh họa vườn hoa và hai bà cháu đang ôm nhau có chuyện gì xảy ra trong vườn Để biết được những sự việc gì xảy ra . Cô trò chúng mình cùng nhau đi tìm hiểu qua bài tập đọc “Chuyện trong vườn”.  **-** Gọi 1- 2 HS nhắc lại tên bài  - Gv ghi tên bài lên bảng.  - Yêu cầu HS mở SGK TR 103  **2. Hình thành kiến thức mới và luyện tập:**  **2.1. Luyện đọc**  **a. Đọc mẫu**   * GV đọc mẫu toàn bài * GV lưu ý: Giọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Lời bà dịu dàng, lời Mai nhỏ nhẹ dễ thương * Yêu cầu1- 2 HS khá đọc   **b. Luyện đọc từ ngữ**  - Các con ngồi đọc thầm bài tập đọc cho cô. Tìm những tiếng, từ nào khó đọc và những từ ngữ nào khi đọc dễ nhầm lẫn.  - GV: Gọi HS trả lời  - GV đưa một số từ ngữ khó đọc và hướng dẫn HS đọc đúng, đọc trơn những từ ngữ có vần khó: ***sáng sớm, tưới hoa, cẩn thận, kẻo ngã, ngã sóng soài, ứa nhựa, chạy vội….***  - GV gọi 2 Hs đọc 2 cột  - GV gọi 1 HS đọc cả 2 cột  + GV giải nghĩa một số từ khó để học sinh hiểu.  *Ngã sóng soài: là nằm dài và duỗi chân thẳng ra*  *Sáng sớm: là thời gian đầu của buổi sáng*  - Cả lớp đọc  NGHỈ GIẢI LAO  ***Chuyển ý****:* Đúng rồi các con vừa luyện đọc từ khó , chúng mình đi tiếp vào luyện đọc câu.  **c.Luyện đọc câu:**  - Đọc thầm bài cho cô  **c.1 Chia câu**  + GV: Bài đọc có mấy câu ?   * GV gọi HS nhận xét   + GV nhận xét  + **Chốt**: Bài tập đọc Chuyện trong vườn gồm 14 câu.  - GV bật hiện số thứ tự câu trên màn hình  - Yêu cầu 1 HS nhìn để đọc các câu.  + **Chuyển ý:** Vậy cô trò chúng ta cùng nhau đi luyện đọc câu.  **c.2 Luyện đọc từng câu**  + GV chỉ cho HS đọc nhẩm đầu bài và đọc câu 1  - Gọi 1 HS đọc vỡ  - GV gọi HS nhận xét  ? Khi đọc câu 1 các con lưu ý điều gì?  - GV gọi 1 HS khác đọc  - GV nx  -Yêu cầu lớp đọc đồng thanh  + GV gọi 1 HS đọc câu 2,3 ( đọc vỡ)  - HS nhận xét  - GV sửa cách đọc ( Nếu có HS đọc sai)  - 1 HS thể hiện đọc  -Yêu cầu 1 cặp HS đọc  + GV chỉ cho HS nhẩm đọc câu 4,5   * GV gọi 1 HS đọc vỡ câu 4 * GV gọi HS nhận xét   - GV nx  ? Khi đọc câu 4 cuối câu có dấu câu gì?   * 1HS đọc * 1 HS đọc câu 5 ( đọc vỡ) * HS khác nhận xét * GV nhận xét * 1 HS đọc   ? Câu 4,5 là lời của nhân vật nào?  + **Chốt**: Lời nói của bà khi đọc cuối câu các con hạ giọng và kéo dài ở từ nhé.   * 1HS đọc câu 4,5 * GV đọc mẫu * 2-3 HS đọc thể hiện   + Câu 6 HS tự nhẩm  - GV gọi 1 HS đọc câu 6 ( đọc vỡ)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc  - GV gọi 1 HS đọc câu 7( đọc vỡ)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc  **GV Giải nghĩa**  ***Vấp: đụng chân vào một vật rắn rồi bị ngã ra.***  - 1 HS đọc  ? Con cho cô biết khi đọc câu 6,7 lời của nhân vật nào?  **+ Chố**t: **Khi đọc lời của Mai thì con đọc nhỏ nhẹ dễ thương.**   * 1HS đọc câu 6,7 * 2 HS đọc thể hiện   + GV chỉ chậm cho HS nhẩm đọc câu 8, 9  - GV gọi 1 HS đọc câu 8 ( đọc vỡ)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc  - GV gọi 1 HS đọc câu 9 ( đọc vỡ)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc  ? Con cho cô biết câu 9 kết thúc bằng dấu câu gì ?  **+ Chốt:** Các con chú ý khi đọc câu có dấu chấm hỏi cần nhấn mạnh vào nội dung cần hỏi.   * 1HS đọc câu 8,9   2 – 3 HS đọc thể hiện  + GV chỉ chậm cho HS nhẩm đọc câu 10,11  - GV gọi 1 HS đọc câu 10 ( đọc vỡ)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc  - GV gọi 1 HS đọc câu 11 ( đọc vỡ)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc  ? Con cho cô biết câu 11 kết thúc bằng dấu câu gì ?  **+ Chốt:** Các con chú ý khi đọc câu có dấu chấm than thì nghỉ hơi dài hơn so với dấu chấm một chút.  - 1 nhóm đọc lại câu 10,11  - GV gọi 1 HS đọc câu 12 ( đọc vỡ)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc  - 2 HS đọc  + GV chỉ chậm cho HS nhẩm đọc câu 13,14  - GV gọi 1 HS đọc câu 13( đọc vỡ)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc  - GV gọi 1 HS đọc câu 14 ( đọc vỡ)  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét  - Yêu cầu HS đọc  \* Câu 13,14 nằm trong dấu gì?  1 HS đọc  \* **Chuyển ý:** Vừa rồi là các con đã luyện đọc câu . Bây giờ cô mời tổ đọc nối tiếp câu.  **3. Luyện tập, thực hành**  **3.1. Luyện đọc nối tiếp**  **-** Gv gọi 1 - 2 tổ đọc nối tiếp từng câu  - Hs nhận xét  - GV nhận xét  - 1 HS đọc toàn bài  - Cả lớp đọc | * Cả lớp hát * HSTL: Sơn ca, nai và ếch   - HS tham gia trò chơi   * HS lắng nghe * 1 HS đọc * 1 HS đọc * 1 HS đọc   - HS đọc cả bài   * Sơn ca xuống nước. Nai tập bay. Ếch vào rừng. * HS nhận xét * HS nghe * HSTL * HS lắng nghe * HS quan sát tranh và TL * HS lắng nghe * 2 HS nhắc lại * HS mở sách * HS theo dõi lắng nghe * HS theo dõi lắng nghe * HS đọc thầm và tìm những từ ngữ khó đọc. * HSTL * HS quan sát trên bảng. * HS đọc * HS đọc * HS lắng nghe * ĐT * HS đọc thầm * HS đếm bài này có 14 câu * HS nhận xét * HS đọc * HS đọc thầm * HS đọc vỡ * HS khác nx * HSTL ngắt hơi ở dấu phẩy * HS đọc * Cả lớp đọc   - HS đọc   * HS khác nx * HS đọc * 1 cặp đọc * HS nhẩm đọc * HS đọc vỡ * HS khác nhận xét * HS lắng nghe * HSTL: cuối câu có dâu chấm hỏi. * HS đọc * HS đọc vỡ * HS nhận xét * HS lắng nghe * HS đọc * Nhân vật bà * HS lắng nghe * HS đọc * HS lắng nghe * HS đọc * HS nhẩm đọc * HS đọc * HS khác nx * HS đọc * ĐT * HS đọc * HS khác nx * HS đọc * HS lắng nghe * HS đọc * Nhân vật Mai   - HS đọc  - HS đọc   * HS đọc nhẩm * HS đọc vỡ * HS khác nx * HS đọc * HS đọc vỡ * HS khác nx * HS đọc * Dấu chấm hỏi * HS đọc * HS đọc * HS đọc nhẩm * HS đọc vỡ * HS khác nx * HS đọc * HS đọc vỡ * HS khác nx * HS đọc * Dấu chấm than * HS lắng nghe * HS đọc * HS đọc vỡ * HS khác nx * HS đọc * HS đọc * HS đọc nhẩm * HS đọc vỡ * HS khác nx * HS đọc * HS đọc vỡ * HS khác nx * HS đọc   -Dấu ngoặc kép   * HS đọc * 1 - 2 tổ đọc * HS nhận xét * HS đọc * Đồng thanh |
| **TIẾT 2** | | |
| **10’**  **10’**  **12’** | **3.2 . Luyện đọc đoạn**  - GV chia đoạn: 3 đoạn  + Đoạn 1: Từ đầu ….kẻo ngã nhé!  + Đoạn 2: Tiếp ….. không sao ạ.  + Đoạn 3: Còn lại  - YC HS đọc nối tiếp đoạn trước lớp.  - Đọc đoạn trong nhóm  - Gọi HS thi đọc đoạn  - YCHS nhận xét  - GV nhận xét  - Gọi HS đọc toàn bài  - YC cả lớp đọc ĐT  **3.3. Tìm hiểu bài**  - Gọi HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi  - Y/c HS thảo luận nhóm 4 trả lời 3 câu hỏi trên.  - GV hỏi:  ? Thấy Mai ra vườn, bác nhắc Mai điều gì?  + Mời HSNX, bổ sung nếu có  + GVNX  ? Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc?  ? Em hãy giúp Mai nói lời xin lỗi cây hoa.  + Mời HSNX, bổ sung nếu có  + GVNX  ? Hãy chọn cho Mai 1 cái tên mà em thích.  ? Qua câu chuyện, em hiểu điều gì về bạn Mai?   * GV chốt: Mai là cô bé nhân hậu, có tình yêu với cây cỏ, hoa lá, thiên nhiên. Các em hãy học tập Mai có ý thứ bảo vệ môi trường, tự nhiên, yêu thương cỏ cây, hoa lá nhé.   **3.4. Luyện đọc lại**  - Gọi HS đọc lại toàn bài  + Trong bài đọc có lời của những ai?   * YCHS luyện đọc phân vai theo nhóm 3 * Mời đại diện 2 nhóm lên thi đọc * Lớp NX, GVNX, khen ngợi | - HS lắng nghe  - 3 HS đọc nối tiếp đoạn.  - HS luyện đọc đoạn trong nhóm 3.  - 2 nhóm thi đọc.  - HS nhận xét  - 1 HS đọc toàn bài.  - Lớp đồng thanh   * 3 HS đọc * HS thảo luận nhóm * HSTL:   + Cháu đi cẩm thận kẻo ngã  + HSNX  + lắng nghe  + Mai thấy cành cây gãy đang ứa nhựa như đang khóc vì đau.  + Hoa ơi, tớ xin lối vì đã làm hoa đau. ….  + HSNX  + lắng nghe   * HS phát biểu * Mai rất yêu hoa. …. * HS lắng nghe * HS đọc * Người dẫn chuyện, bà và Mai * HS luyện đọc theo nhóm * 2 nhóm thi đọc * HSNX |
| **3’** | **4. Hoạt động vận dụng**  - Hôm nay các con được học bài tập đọc gì?  - Sau câu chuyện: Chuyện trong vườn các con rút ra được bài học gì cho mình?  - Tuyên dương những HS tích cực.  - YC HS đọc hoặc kể lại cho người thân nghe câu chuyện Chuyện trong vườn. | * HSTL * Cần phải biết yêu thương hoa, cây cối * HS lắng nghe * HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: ĐẠO ĐỨC**  **Ngày dạy: …05/04/2023…** |
| **BÀI: PHÒNG TRÁNH BỊ THƯƠNG DO CÁC VẬT SẮC NHỌN (TIẾT 1)** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nhận biết được những vật sắc nhọn và hành động, việc làm có thể làm trẻ em bị thương do các vật sắc nhọn.

- Thực hiện được cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn và cách sơ cứu vết thương bị chảy máu.

**-** HS yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GAĐT, máy chiếu

- Một số vật sắc nhọn như: dao, kéo, tuốc nơ vít, bút chì, dĩa, đũa . . . để chơi phần Khởi động. Các cánh hoa để chơi mục b phần Khám phá.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **4’** | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\*Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò “Gọi tên đồ vật”.  - GV phổ biến cách chơi, luật chơi.  - GV cho HS chơi  **\*Kết nối**  - Sau khi chơi, GV hỏi: Các đồ vật các em vừa gọi tên có đặc điểm gì chung?  - GV kết luận: Những đồ vật này đều sắc nhọn, có thể gây thương tích cho chúng ta nếu không cẩn thận.  - GV giới thiệu bài mới, viết tên bài lên bảng  - Gọi 1 HS đọc tên bài | - HS lắng nghe  - HS tham gia chơi  - HS trả lời: Chúng sắc nhọn và gây bị thương.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc |
| **15’** | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **HĐ 1: Tìm hiểu hậu quả của một số hành động nguy hiểm có liên quan đến vật sắc nhọn** |  |
|  | **-** Gọi HS đọc mục a, cả lớp đọc thầm  - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục a và **TLN 2** đoán xem việc làm của các bạn trong mỗi tranh dưới đây có thể dẫn đến điều gì? (1 phút)  - GV gọi đại diện nhóm 1 trình bày  - GV nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV kết luận **Tranh 1:** GV giơ kéo: Đây là chiếc kéo, mũi kéo rất nhọn, còn mũi kéo thì sắc nếu chúng ta giằng co nhau chẳng may trượt tay có thể bản thân hoặc bạn sẽ bị đứt tay hoặc mũi kéo đâm vào cơ thể sẽ bị thương rất nguy hiểm.  - GV gọi đại diện nhóm 2 trình bày  - GV nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV kết luận **Tranh 2:** Bạn nhỏ nghịch ngậm đầu nhọn một vật dài, nhỏ vào miệng có thể là que hoặc bút. Việc làm này có nguy hiểm không? Vì sao?  + Lớp mình bạn nào thích ăn kẹo mút, kem que nào?  **- MR**: Khi ăn gần hết kem và kẹo mút cần cẩn thận, không được ngậm que vì nếu bị ngã sẽ bị đâm vào miệng rất nguy hiểm  - GV gọi đại điện 1 nhóm trình bày tranh 3:  - GV nhóm khác nhận xét, bổ sung  - GV kết luận **Tranh 3**: Khi cầm vật nhọn như chiếc tuốc – nơ – vít các con phải cẩn thận, không chĩa vào người khác, đầu mũi nhọn phải quay xuống đất (GV làm mẫu).  **- GV khai thác:**  + Nếu nhìn thấy các bạn khác chơi những trò chơi nguy hiểm này các con sẽ làm gì?  **- GV chốt:** Nếu không can ngăn được thì nhờ người lớn giúp đỡ.  **- Chuyển:** Lớp mình đã bạn nào chơi trò này chưa? Khi chơi các con có bị thương không? Làm thế nào để không bị thương do các vật sắc nhọn gây ra chúng ta chùng chuyển sang HĐ 2.  **HĐ 2: Thảo luận về cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn**  **-** Gọi HS đọc mục b  - GV nêu: Ở HĐ này các con sẽ tìm hiểu cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn. Các con sẽ đọc thông tin trên các cánh hoa và TLN 4 (2 phút) để tìm ra cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  - GV mời 2 nhóm (mỗi nhóm 5 HS) lên chơi trò chơi Tiếp sức, lớp làm trọng tài.  + GV phổ biến luật chơi: Ghép các cánh hoa vào nhụy hoa để tạo thành bông hoa – là những cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn. Tổ nào ghép xong đúng và sớm sẽ thắng cuộc.  - GV tống kết trò chơi  - **GV khai thác:**  + Tại sao con chọn không chơi đùa, chạy nhảy gần các đồ đạc có cạnh sắc nhọn?  + Vì sao không chọn dùng tay để nhặt mảnh sành, sứ, thuỷ tinh vỡ?  + Nếu bắt buộc phải nhặt con sẽ làm gì?  + Khi nhìn thấy lớp mình có mảnh sành, sứ thủy tinh con làm gì?  **+MR:** Ngoài cách phòng tránh này còn có cách phòng nào khác?  - YC HS đọc lại cách phòng tránh bị thương do các vật sắc nhọn.  **- GV chốt**: Lớp chúng mình bạn nào đã thực hiện được? Bạn nào chưa? Bạn nào chưa thực hiện được các con cố gắng thực hiện vì nếu không cẩn thận sẽ làm chúng ta bị thương rất nguy hiểm.  **- Chuyển:** Đã bạn nào lớp mình dùng dao kéo bị đứt tay, chảy máu chưa? Khi bị đứt tay chảy máu con đã làm gì? Chúng ta sẽ tìm hiểu qua HĐ 3. | - HS đọc  - HS quan sát và TL  - Nhóm 1: Hai bạn tranh nhau cái kéo -> bị mũi kéo đâm phải bị thương.  - Nhóm khác NX, BS  - HS quan sát, lắng nghe  -HS Bạn nhỏ ngậm vật bút có thể bị đâm vào miệng.  - HS NX, BS  - HSTL: Có, vì có thể đâm vaò miệng chảy máu  - HSTL: Có  - HS lắng nghe  - HSTL: Bạn nhỏ đang chĩa đầu nhọn của chiếc tuốc – nơ – vít vào người bạn nữ để dọa, trêu bạn  - HSTL NX, BS  - HS lắng nghe  - HSTL: Con khuyên can các bạn không nghịch  - HS lắng nghe  - HSTL: Có  - HS đọc  - HS lắng nghe và TLN  - 2 nhóm lên chơi  - HS lắng nghe và chơi  - HSTL: Vì va vào đau và chảy máu  - HSTL: Vì đâm vào tay gây chảy máu  - HSTL: đeo bao tay, lấy vải dày lót vào cầm  - HSTL: dùng chổi quét hoặc nhờ người lớn giúp  - HSTL  - HS đọc  - HS lắng nghe  - HSTL |
| **13’**  **3’** | **Hoạt động 3: Tìm hiểu cách sơ cứu khi bị thương chảy máu**  - GV gọi HS đọc yêu cầu HĐ 3  - YC HS quan sát tranh ở mục c SGK và TLN 2 – 2 phút nêu các bước sơ cứu vết thương chảy máu.  - Gọi 2 nhóm trình bày ý kiến  - Gọi các nhóm khác nhận xét  **- GV chỉ tranh chốt 4 bước**:  + B1: Rửa tay sạch trước và sau khi sơ cứu chảy máu.  + B2: Rửa vết thương bằng nước sạch, có thể rửa dưới vòi nước máy.  + B3: Đặt miếng gạc lên vết thương.  + B4: Băng lại hoặc dùng băng keo băng kín.  - Gọi HS nhắc lại 4 bước.  **- MR:** Nếu con hoặc bạn bị chảy máu ở trường con phải xử lý như thế nào?  - GV gọi HS nhận xét  **- GV lưu ý HS**  + Ngoài ra nếu vết thương chỉ bị xước da, rớm máu thì không cần băng mà đế hở cho dễ khô.  + Còn nếu vết thương vẫn tiếp tục chảy nhiều máu sau khi đã băng thì phải đến cơ sở y tế để khám và xử lí.  **4. Hoạt động vận dụng**  - Sau 3 HĐ con rút ra được điều gì?  - GV HS đoc lời khuyên  - GV kết luận và nhận xét tiết học  - Dặn học sinh về cùng thực hiện và chuẩn bị Tiết 2 | - HS đọc  - HS quan sát và TL  - Đại diện 2 nhóm trình bày  - HS nhận xét  - HS quan sát, lắng nghe, ghi nhớ  - HS nêu  + HSTL: - Xuống phòng y tế và báo cô giáo  - HS NX  - HS lắng nghe  - HSTL: Con biết vật sắc nhọn, cách phòng tránh và biết sơ cứu  - HS đọc  - HS nghe và thực hiện |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Ngày dạy:** ……**/04/2023**… |
| **BÀI : LUYỆN TẬP** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết tính nhẩm phép cộng (không nhớ) các số trong phạm vi 100 ở một số trường hợp đơn giản.

- Làm thành thạo các phép tính cộng( không nhớ) các số trong phạm vi 100. HS có kĩ năng nhìn tranh vẽ hay vật thật nêu bài toán và viết phép tính phù hợp với câu trả lời của bài toán có lời văn và tính đúng kết quả.

- Vận dụng được KT,KNvề phép cộng đã học để giải quyết một số tình huống thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học. Rèn tính cẩn thận, kĩ năng quan sát.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GAĐT, máy chiếu, máy soi.

- Một số phép tính và số ở bài 2.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến cộng nhẩm (không nhớ) trong phạm vi 100. Bài giảng điện tử

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **5’**  **27’**  **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - GV cho HS chơi TC “Truyền điện” ôn tập cộng nhẩm trong phạm vi 10.  VD 5+2, 4+1….  - GV HD HS chơi  - GV đưa ra PT cộng bất kì, chỉ định 1 HS 1 nêu KQ phép tính đó, cả lớp NX đúng ,sai. Nếu đúng HS1 được quyền ra PT và đố bạn khác…  - Hỏi: Để nêu được nhanh kết quả , chính xác con cần lưu ý gì ?  - Nhận xét.  **\* Kết nối**  GV nêu mục đích, yêu cầu và ghi tên bài lên bảng.  -YC HS mở SGK trang 138-139.  **2.Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu bài 1  -YC HS tìm cách tính mà không cần đặt tính sau đó báo cáo kết quả.  - Gọi HS nêu kết quả .  - Chốt đáp án đúng.  -Y/c HS nêu cách làm phép tính  65 + 2 = ?  - Gọi HS nhận xét.  - Ai có cách tính khác bạn?  ***-*** *GV chốt cách nhẩm: Để tìm được kết quả PT 65 + 2 mà không cần đặt tính ta dựa vào KQ PT 5+ 2= 7 nên 65+2=67*  *Hoặc đếm thêm 2 vào 65 được 67.*  **Bài 2:**  **-** Gọi HS đọc YC bài  Bài 2 yêu cầu gì?  - Tranh vẽ 3 bạn nhỏ đang chơi TC chọn KQ cho các PT. Trước mặt mỗi bạn có các PT và mỗi bạn có 1 hộp giấy ghi KQ của PT. Các con hãy vận dụng cách tính ở bài 1 để giúp các bạn trong tranh chọn KQ cho PT nhé.  - Chữa bài dưới dạng TC  GV HD HS chữa bài dưới dạng trò chơi: Tiếp sức  - HD cách chơi: chia lớp thành 2 đội, mỗi đội 4 em (các bạn còn lại làm trọng tài)  GV chuẩn bị 4 phép tính 84+ 5, 60+ 7, 23+ 30, 47+20 , (mỗi đội 1 màu) và các kết quả 89, 67, 53. HS lần lượt lên gắn PT với kết quả tương ứng. Đội nào làm nhanh và đúng thì thắng cuộc.  **-** GV chốt kết quả đúng 84+5= 89:  60+ 7=67; 23+30=53; 47+20=67  - Vì sao con chọn kết quả 89 cho phép tính 84+5 nhanh như vây?  - GV khen đội thắng cuộc, động viên đội còn lại.  **Bài 3:**  **-** Gọi HS đọc YC bài 3a  -YCHS tính rồi nói cho bạn nghe kết quả và cách làm.  - Gọi HS nêu kết quả  - Gọi HS nhận xét  Chốt đáp án đúng.  30+ 40 + 10 = 80  60 + 20 + 12 = 92  50 + 10 + 3 = 63  70 + 8 + 1 = 79  -YC HS nêu cách làm PT 60+20+12  Ai có cách làm khác bạn?  ***Chốt: để tính được kết quả các PT các con có thể cộng các số chỉ đơn vị với nhau rồi cộng các số chỉ chục. Hoặc tìm kết quả trung gian sau đó cộng tiếp với số thứ ba( chỉ PT)***  - Gọi HS đọc YC bài 3b.  YC HS thực hiện theo nhóm bàn  - Quan sát tranh, nói cho bạn nghe tranh vẽ gì?  - Bạn nào lớp mình đã chơi TC này?  - Ai cho cô biết bạn Dũng được bao nhiêu điểm ?  - YC HS trao đổi nhóm bàn tính số điểm của mỗi bạn rồi nói cho bạn nghe cách tính.  - Gọi đại diện 2 nhóm trình bày  ***- GVNX chốt kết quả đúng. Trong TC này cả Hà và Dũng đều đạt 55 điềm.***  ***Để tính nhanh và đúng các con cần thuộc bảng cộng trong phạm vi 10 và nắm chắc những kiến thức đã học.***  **Bài 4:**  - YC HS Quan sát tranh vẽ, chia sẻ với bạn nội dung tranh.  - YCHS đọc bài toán,  - Bài toán cho biết gì, hỏi gì?  - YC HS suy nghĩ làm bài  - Chữa bài  - Chốt kết quả đúng.  31+ 8 = 39. Tiết mục văn nghệ có 39 bạn.  ?Vì sao con viết PT 31+8=39  ?Ai có cách làm khác?  - GV chốt cả 2 PT đều đúng  GV YC HS liên hệ thực tế với lớp mình: đội văn nghệ của lớp mình có bao nhiêu bạn nam, bao nhiêu bạn nữ, dựa vào đề toán vừa làm ai giỏi nêu bài toán tương tự.  **3. Hoạt động vận dụng**  - Chơi trò chơi : Nhổ cà rốt  GV đưa ra các phép tính, yc hs nhẩm và nêu kq phép tính. Ai trả lời đúng và nhanh nhất là người thắng cuộc.  Bài học hôm nay, con được rèn thêm kĩ năng gì?  - Nhận xét tiết học.  - YC HS về nhà tìm tình huống thực tế liên quan đến phép công (không nhớ) trong phạm vi 100. | -HS nghe GV HD và thực hiện TC trong 2 phút.  - Để nêu nhanh KQ và chính xác con phải chú ý nghe bạn đố, phải học thuộc bảng cộng.  - HS nhắc lại tên bài   * HS mở sách   - HS đọc  - HS làm bài  - HS nêu kết quả.  - NX bài bạn.  - HS nêu cách tính 65 + 2 mà không cần đặt tính.(vì 5+2=7 nên 65+2= 67)  - Nhận xét.  - Con đếm thêm 2 vào 65 được 67  - 1HS đọc yêu cầu bài  - Chọn kết quả đúng với mỗi PT  - HS làm bài nhóm 2 trong 1 phút  - Nghe GV hướng dẫn cách chơi.  - HS chơi  -HS nêu cách làm  - HS đọc  - HS làm và thảo luận   * HS nêu KQ * Lắng nghe   - HS nêu 0+0+2=2; 6+2+1=9  Vậy 60+20+12=92  - HS : 60+20 =80; 80+12=92  - HSLN   * HS nêu y/c   - HS quan sát và nêu: tranh vẽ bạn Dũng và bạn Hà chơi trò chơi phi tiêu.  - HSTL  - Bạn Dũng được số điềm là 30 , 15 , 10  - HS làm việc nhóm bàn  - HS nêu: Bạn Dũng được số điểm là 30 , 15 , 10 .Vậy 30+10+15=55  Bạn Dũng được 55 điểm.  - Tính số điểm của Hà  - HSLN  - HS thực hiện  - HS đọc  - Bài toán cho biết tiết mục văn nghệ có 31 bạn hát và 8 bạn múa  - Hỏi: tiết mục văn nghệ có tất cả bao nhiêu bạn?  - Viết phép tính ra bảng con rồi nêu câu trả lời  - HS nêu: 31+ 8 = 39. Tiết mục văn nghệ có 39 bạn.  - HSLN  - Vì tiết mục văn nghệ có 31 bạn hát và 8 bạn múa.  - PT 8+ 31=39  - HS nêu bài toán rồi đố bạn nêu câu lời giải , phép tính.  Vd : Đội văn nghệ lớp em có 15 bạn nữ và 10 bạn nam. Hỏi đội văn nghệ lớp em có tất cả bao nhiêu bạn?  - HS chơi  - HSTL  - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

.

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: KỂ CHUYỆN**  **Ngày dạy:** ……**/04/2023**… |
| **BÀI: CHUYỆN CỦA HOA HỒNG** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện. Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Hoa hồng thơm, đẹp là nhờ công lao của mẹ đất nuôi dưỡng, nhờ sự giúp đỡ của anh giun đất…Phải nhớ ơn những người đã nuôi dưỡng chăm sóc mình.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được câu hỏi theo tranh. Nhìn tranh, kể được từng đoạn câu chuyện, cả chuyện.

- HS phát triển năng lực làm việc nhóm; phát triển ngôn ngữ; chia sẻ những điều đã học với người thân.

- HS yêu thích môn học, biết yêu thiên nhiên, cây cối.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GAĐT, máy chiếu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀC HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động**  - Ổn định tổ chức: Hát.  - Kiểm tra bài cũ:Bài: Ba món quà.  - Chỉ tranh và kể lại câu chuyện Ba món quà  + Câu chuyện giúp chúng ta hiểu được điều gì? | - Cả lớp hát.  - 1 HS kể  - 1 HS trả lời |
| 5’ | **\* Kết nối:**  Chia sẻ và giới thiệu câu chuyện.  a. Quan sát và phỏng đoán:  - Chiếu 6 tranh minh hoạ (Như trong SGK), giới thiệu: Đây là các tranh minh hoạ truyện Chuyên của hoa hồng.  + Các con hãy xem tranh để biết câu chuyện có những nhân vật nào?  + Hoa hồng lớn lên nhờ công lao của ai và đã thể hiện tình cảm với mẹ và anh thế nào?  b. Giới thiệu câu chuyện: Hoa hồng là một loài hoa rất thơm và đẹp.Tính nết của cô như thế nào?Chuyện gì đã xảy ra với cô bé hoa hồng xinh đẹp khi muốn rời khỏi mẹ đất?  - Ghi tên bài: Chuyện của hoa hồng | - HS trả lời.  - HS trả lời.  - Lắng nghe  - 1, 2 HS nhắc lại tên bài. |
| 24’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **a. Nghe kể chuyện**:Giọng kể  Câu mở đầu kể khoan thai,giọng hoa hồng kinh hãi coi thường giun đất,trầm trồ thán phục khi nhìn thấy cảnh vật trên cao, sợ hãi hoảng hốt cầu cứu, giọng mẹ đất ân cần.hai câu cuối thể hiện sự hối hận.  - Lần 1: GV kể, không chỉ tranh. - Lần 2: GV vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm.  - Lần 3:HS xem clip  **b. Trả lời câu hỏi theo từng tranh :**  - Chiếu tranh 1:  + Tranh1 :  Cây hoa hồng sống ở đâu? Sáng ấy hoa hồng nhìn thấy gì ? Nó đã nói gì ?  +Tranh 2:  - Mẹ đất giải thích với hoa hồng thế nào ? Hoa hồng trả lời mẹ ra sao ?  + Tranh 3:  Sau đó hoa hồng đã làm gì ? và nó đã nhìn thấy gì ?  +Tranh 4 :  - Điều gì xảy ra khi ông mặt trời lên cao? hoa hồng đã nói gì với ông mặt trời?  - Và ông trả lời ra sao?  +Tranh 5:  - Hoa hồng cảm thấy thế nào khi trở về với mẹ đất?  Nó đã làm gì để thể hiện sự hối hận ?  **c. Trả lời câu hỏi theo 2 tranh liền nhau**  - YC HS trả lời theo câu hỏi theo 2 tranh.  **d.Trả lời câu hỏi tất cả các tranh**  -YC 1 HS trả lời câu hỏi cả 5 tranh. | - Nghe kể chuyện và quan sát  - Quan sát tranh và lắng nghe cô kể.  - Theo dõi   * Hoa hồng nhìn thấy giun và kêu ‘Khiếp quá’’   - Đó là anh giun đất, anh rất tốt,hoa hồng bĩu môi, trông anh sợ quá, con chả cần anh.  - Hoa hồng đu lên cành bưởi từ trên cao nhìn thấy khu vườn thật đẹp.Nó kêu ôi đẹp quá.  - Tia nắng chói hút hết dòng nhựa. Hoa hồng mệt quá kêu cứu.  - Ông mặt trời nói không có đất cháu sống sao được. Hãy về với mẹ.  - Hoa hồng vội xuống tiếp đất đã cảm thấy dòng sữa ngọt lịm.  Nó hói hận xin lỗi mẹ và anh giun đất và từ đó không bao  giờ dám xa mẹ nữa.  - 1 HS trả lời tranh 1+2  -1 HS kháctrảlờitranh 3+4  -1 HS khác trả lời tranh 5  -1 HS trả lời. |
| 1’ | **Nghỉ giữa giờ** |  |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  HS kể chuyện theo tranh (Gv không nêu câu hỏi )  \* Mỗi HS nhìn 2 tranh tự kể chuyện  - Lưu ý HS giọng kể từng đoạn câu chuyện. - Chia nhóm 2 cho HS kể lại câu chuyện.  - Câu mở đầu kể khoan thai,giọng hoa hồng kinh hãi coi thường giun đất,trầm trồ thán phục khi nhìn thấy cảnh vật trên cao, sợ hãi hoảng hốt cầu cứu, giọng mẹ đất ân cần.hai câu cuối thể hiện sự hối hận  - Yc các nhóm lên kể trước lớp.GV lưu ý thêm HS có thể kể thêm những từ ngữ, cử chỉ cho sinh động hơn. (Trước khi HS kể, GV đưa ra tiêu chí để HS nhận xét).  - GV nhận xét.  - Đưa trên màn hình trò chơi: Ô cửa bí mật.  \*1, 2 HS tự kể toàn bộ câu chuyện.  - Cất tranh, YC HS kể toàn bộ câu chuyện, không nhìn tranh. (Yêu cầu cao).  - YC cầu HS bình chọn bạn kể chuyện hay nhất, tự tin nhất.  - Khen HS kể chuyện hay.  \*Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:  Trong câu chuyện trên hoa hồng như thế nào?   * Các con phải biết vâng lời cha mẹ, biết ơn công lao cha mẹ. | - Mỗi HS kể 2 tranh.  - Mỗi HS kể theo 2 tranh.   * HS tham gia chọn 1 ô cửa bất kì và kể theo tranh.   - 1, 2 HS kể.  - HS trả lời   * Lắng nghe |
| 5’ | **4. Hoạt động vận dụng**  **- GV hỏi:** Nếu được khuyên hoa hồng, con sẽ nói gì với bạn?  *- Chốt:Mỗi chúng ta , ai cũng lớn lên trong vòng tay yêu thương của cha me,mẹ chở che , nuôi nấng , bảo ban dạy dỗ các con. Hãy luôn vâng lời và chăm ngoan để tỏ lòng biết ơn cha mẹ.*  - Khen những HS kể chuyện hay, hiểu ý nghĩa câu chuyện.  - Dặn HS về nhà kể cho người thân nghe câu chuyện.  - Nhắc HS xem tranh, chuẩn bị cho tiết KC Ba cô con gái tuần tới. | - HSLN  - Lắng nghe  - HSLN |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TẬP VIẾT**  **Ngày dạy:** ……**/04/2023**… |
| **Tiết 59: TÔ CHỮ HOA G, H** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS biết cách tô chữ hoa G, H theo cỡ chữ vừa và nhỏ.

- HS biết viết các từ, câu ứng dụng (*chói chang, rung rinh; Hoa yêu mọi người nên hoa kết trái*) bằng kiểu chữ viết thường, cỡ nhỏ.

- Viết đúng kiểu chữ, đều nét, đặt dấu thanh đúng vị trí, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

-Phát triển cho hs năng lực quan sát và óc thẩm mĩ. Rèn luyện tính cẩn thận, kiên trì, óc thẩm mĩ và lòng say mê luyện viết chữ đẹp

- Yêu thích việc viết chữ, yêu thích môn học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Máy soi, máy chiếu, giáo án điện tử.

- Bài mẫu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - GV ổn định tổ chức lớp và cho HS hát.  - GVNX bài viết tiết 58.  - Yêu cầu HS viết lại những chữ mà HS viết chưa đẹp hoặc sai chính tả. (nếu có)  **\* Kết nối**  ***a. Giới thiệu bài***  - GV giới thiệu và ghi bảng tên bài. | - HS hát : “Em yêu trường em”.  - HS thực hiện theo yêu cầu của GV  - 1 HS nhắc lại tên bài. |
| 30’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập**  - GV đưa ND bài viết lên bảng (màn hình) và giới thiệu: Bài viết gồm 14 dòng. (GV nêu rõ phần viết bắt buộc và phần viết thêm). | - 1 HS đọc nội dung bài viết.  - Lớp đọc đồng thanh. |
|  | **Tập tô chữ hoa G, H**  - GV đưa nội dung bài viết.  - GV dùng máy chiếu hoặc bìa chữ mẫu, hướng dẫn HS quan sát cấu tạo nét chữ, cách tổ chữ (kết hợp mô tả và cầm que chỉ “tô” theo từng nét):  + Chữ G viết hoa gồm 2 nét: Nét 1 là kết hợp của 2 nét cơ bản (cong dưới và cong trái nối liền nhau). Đặt bút trên ĐK 6 tô nét cong dưới, sau đó chuyển hướng tô tiếp nét cong trái, tạo vòng xoắn to ở đầu chữ, dừng bút ở ĐK 3 (trên). Tô tiếp nét 2 (khuyết ngược) từ trên xuống dưới, dừng bút ở ĐK 2 (trên).  + Chữ H viết hoa gồm 3 nét: Nét đầu là kết hợp của 2 nét cơ bản: cong trái và thẳng ngang (lượn hai đầu) – tô từ phải sang trái. Nét 2 tạo nên bởi 3 nét cơ bản (khuyết ngược, khuyết xuôi và móc ngược phải). Tô nét khuyết ngược trước rồi nối liền sang nét khuyết xuôi, đến gần cuối thì tô tiếp nét móc ngược phải, dừng bút ở ĐK 2. Nét 3 là nét thẳng đứng (ngắn), tô từ trên xuống dưới, cắt giữa đoạn nối 2 nét khuyết.  + Độ cao chữ hoa G, H cỡ vừa?  + Độ rộng chữ hoa G, H cỡ vừa?  + Điểm đặt bút chữ hoa G cỡ vừa?  + Điểm dừng bút chữ hoa G cỡ vừa?  - GV viết mẫu và nêu lại quy trình viết chữ hoa G, H cỡ vừa.  (?) GV hỏi:  + Độ cao chữ hoa G, H cỡ nhỏ?  + Độ rộng chữ hoa G, H cỡ nhỏ?  + Điểm đặt bút chữ hoa G cỡ nhỏ?  + Điểm dừng bút chữ hoa G cỡ nhỏ?  - GV viết mẫu và nêu lại quy trình viết chữ hoa G, H cỡ nhỏ.  - Cho HS xem video viết mẫu (nếu có).  - YCHS nhắc lại tư thế ngồi viết  - Yêu cầu HS viết vở Tập viết (viết 4 dòng đầu)  - GV quan sát và sửa sai cho HS. Nhận xét chung cả lớp. | - HS quan sát, 1 HS đọc nội dung bài viết.  - HS1 trả lời => bạn nhận xét.  - HS2 trả lời => bạn nhận xét.  - HS3 trả lời => bạn nhận xét.  - HS4 trả lời => bạn nhận xét.  - HS5 trả lời => bạn nhận xét.  - HS6 trả lời => bạn nhận xét.  - HS7 trả lời => bạn nhận xét.  - HS8 trả lời => bạn nhận xét.  - HS quan sát.  - HS quan sát.  - HS đọc tư thế ngồi viết.  - HS viết vở 4 dòng đầu. |
|  | **NGHỈ GIỮA GIỜ** | **CHƠI TRÒ CHƠI** |
|  | **Tập viết từ, câu ứng dụng**  - GV đưa ND bài viết:  *chói chang*  *rung rinh*  *Hoa yêu mọi người nên hoa kết trái.*  + Con chữ y cao mấy li?  + Con chữ r cao mấy li? Rộng mấy li?  + Các con chữ còn lại cao mấy li?  + Khoảng cách giữa các chữ?  - GV viết mẫu + nêu quy trình viết.  - Cho HS xem video viết mẫu (nếu có)  - Yêu cầu HS viết vở tập viết (5 dòng tiếp theo). GV yêu cầu nếu HS nào viết đẹp và nhanh thì viết tiếp phần luyện viết thêm. | - HS quan sát, 1 HS đọc ND bài viết.  - HS1 trả lời => bạn nhận xét.  - HS2 trả lời => bạn nhận xét.  - HS3 trả lời => bạn nhận xét.  - HS4 trả lời => bạn nhận xét.  - HS quan sát.  - HS viết vở. |
|  | **Nhận xét bài viết của HS.**  - GV nhận xét bài viết của HS cả lớp.  - Soi 5 – 7 bài lên bảng để nhận xét cụ thể. | - HS quan sát, lắng nghe. |
| 2’ | **3. Hoạt động vận dụng**  + Các con vừa được học Tập viết bài gì?  - YCHS đọc lại các chữ hôm nay viết  - GVNX tiết học.  - Dặn dò. | - HSTL  - HS đọc |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TỰ NHIÊN XÃ HỘI**  Ngày dạy: ……**/04/2023**… |

**BÀI 18: THỰC HÀNH**

**RỬA TAY, CHẢI RĂNG, RỬA MẶT (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Hiểu được lợi ích của việc chải răng, rửa tay, rửa mắt.

- Thực hiện đúng các quy tắc giữ vệ sinh cơ thể: rửa tay, chải răng, rửa mặt đúng cách.

- Phát triển năng lực: tự phục vụ, chăm sóc sức khỏe bản thân,giao tiếp, hợp tác.

- HS yêu thích và có thói quen vệ sinh cá nhân sạch sẽ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Bài giảng điện tử, máy chiếu. Các hình vẽ trong SGK.

- Bàn chải răng (mỗi HS chuẩn bị một bàn chải riêng) ; cốc (li đựng nước) ; kem cánh răng trẻ em.

- Mô hình hàm răng.

- Nước sạch.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

**TIẾT 2**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’  30’ | **1. Hoạt động mở đầu:**  **\* Khởi động:**  **\* Kết nối:**  - Nêu các bước rửa tay đúng cách?  - Gọi HS nhận xét  - GVNX  - GV giới thiệu bài, ghi bảng  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Lợi ích của việc chải răng**  **Hoạt động 1: Thảo luận về lợi ích của việc chải răng**  - HS quan sát hình trang 118 (SGK), thảo luận nhóm bàn nói với nhau xem bạn trong hình đã làm gì để có hàm răng trắng đẹp?  - Gọi đại diện nhóm trình bày, NX  ? Hằng ngày, em chải răng vào lúc nào?  - Gọi HS nhận xét  - GV chốt: Hằng ngày chúng ta nên chải răng sau khi ăn và mỗi tối trước khi đi ngủ sẽ giúp em có hàm răng trắng, khỏe, đẹp, hơi thở thơm tho và phòng được bệnh về răng miệng.  **\* Nghỉ giữa giờ:** Cho HS hát bài: Đánh răng  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **1. Chải răng như thế nào?**  **Hoạt động 2: Thực hành chải răng**  *Bước 1: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu cả lớp quan sát mô hình hàm răng và lần lượt đặt câu hỏi:  + Hãy chỉ và nói đâu là mặt trong, mặt ngoài và mặt nhai của răng trên mô hình hàm răng.  (Một vài HS lên trước lớp, chỉ vào mặt trong, mặt ngoài và mặt nhai của răng trên mô hình hàm răng.)  + Hằng ngày em quen chải răng như thế nào?  - Tiếp theo, GV làm mẫu lại các động tác chải răng trên mô hình hàm răng, vừa làm, vừa nói các bước:  (1) Chuẩn bị cốc (li) và nước sạch.  (2) Lấy kem chải răng vào bàn chải (mỗi lần khoảng bằng một hạt lạc).  (3) Chải răng theo hướng đưa bàn chải từ trên xuống, từ dưới lên. Lần lượt từ phải qua trái ; chải mặt ngoài, mặt trong và mặt nhai của răng. (4) Súc miệng kĩ rồi nhổ ra, vài lần.  (5) Sau khi chải răng xong phải rửa bàn chải thật sạch, vẫy khô, cắm ngược bàn chải vào giá.  *Bước 2: Làm việc theo nhóm*  - GV phân chia khu vực cho các nhóm thực hành chải răng thật bằng nước sạch và bàn chải răng do các em mang theo,  - Lần lượt HS chải răng theo quy trình GV hướng dẫn trên mô hình, các bạn trong nhóm quan sát, nhận xét.  - GV đi đến các nhóm và giúp đỡ  *Bước 3: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu HS đại diện các nhóm lên làm động tác mẫu trước lớp. Các bạn nhận xét và góp ý.  - HS khác nhận xét cách chải răng của bạn đúng hay sai. Nếu bạn làm sai, em đó lên làm lại.  - Kết thúc tiết học, HS đọc lời con ong ở trang 119 (SGK).  **4. Hoạt động vận dụng**  - Hôm nay các con được học bài gì?  - Con biết thêm được điều gì sau bài học này ?  - GV nhận xét tiết học. | * HS hát: Rửa mặt như mèo   - HS nêu  - HS nx  - HS nhắc lại tên bài  - HSQS và thảo luận  - HS trình bày, NX  - HS trả lời  - HSNX  - HS nghe  - HS hát  - HS quan sát  - HS chỉ   * HSTL   - HS quan sát  - HS thực hành  - HS thực hiện  - HS nhận xét  - HS đọc   * HSTL * HSTL   - HS lắng nghe |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: GÓC SÁNG TẠO**  **Ngày dạy:** ……**/04/2023**… |
| **BÀI:** **EM YÊU THIÊN NHIÊN** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Sưu tầm được tranh, ảnh hoặc vẽ tranh về con vật, loài cây, loài hoa yêu thích. Biết trang trí sản phẩm. Viết được một vài câu giới thiệu sản phẩm.

- Yêu thiên nhiên.

- HS phát triển kĩ năng tự nhận thức.  
- HS phát triển năng lực thẩm mỹ, tìm hiểu tự nhiên xã hội.

- HS hứng thú với các hoạt động trong tiết học. Có ý thức bảo vệ thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Giáo án điện tử, máy chiếu, máy soi. Những mẩu giấy cắt hình chữ nhật đơn giản hoặc hình gì đó vui mắt (có dòng kẻ ô li) để phát cho HS viết và đính vào những sản phẩm. Các viên nam châm, kẹp hoặc ghim, băng dính để gắn sản phẩm của HS lên bảng lớp.

-HS: Tranh, ảnh con vật, cây, hoa sưu tầm hoặc tranh HS tự vẽ con vật, cây, hoa; giấy màu, giấy trắng, bút chì màu, bút dạ, kéo, keo dán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| **4’**  **5’**  **23’**  **3’** | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - GV cho lớp hát vui bài : Hoa lá mùa xuân.  **\* Kết nối**  **Chia sẻ và giới thiệu bài**  a) Chia sẻ: GV hướng dẫn HS quan sát các minh hoạ (BT 1), nhận ra hình ảnh các con vật, cây hoa được chụp, vẽ, cắt dán; đoán xem phải làm gì (sưu tầm tranh, ảnh, cắt dán, tô màu, vẽ, viết để thể hiện tình cảm yêu thiên nhiên).  b) Giới thiệu bài: Trong tiết học Em yêu thiên nhiên, các em sẽ sưu tầm tranh, ảnh hoặc tự vẽ tranh một con vật hoặc một loài cây, loài hoa yêu thích. Sau đó, trang trí, tô màu sản phẩm, viết lên đó lời giới thiệu. Cả lớp sẽ thi đua xe mai có sản phẩm đẹp, viết được lời giới thiệu ấn tượng, thể hiện đúng chủ đề Em yêu thiên nhiên.  **2. Hình thành kiến thức mới**  - GV chiếu 3 yêu cầu trong SGK, gọi 3 HS đọc nối tiếp 3 yêu cầu, cả lớp đọc thầm.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***3.1. Chuẩn bị***  - GV yêu cầu HS bày lên bàn ĐDHT; tranh, ảnh con vật, cây, hoa các em sưu tầm hoặc tranh, ảnh tự vẽ,... GV nhắc những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ nhanh một con vật hoặc một loài cây, loài hoa yêu thích.  - GV phát cho HS những mẩu giấy trắng có dòng kẻ ô li, cắt hình trái tim hoặc hình chữ nhật để HS sẽ viết rồi đỉnh vào vị trí phù hợp trên sản phẩm.  - GV yêu cầu HS mở VBT, GV hướng dẫn cách sử dụng trang vở :  + Với những HS đã có sự chuẩn bị thì trang vở đó là nơi đính sản phẩm, lưu giữ sản phẩm, ghi nhận sự tiến bộ của HS.  + Với những HS chưa có sự chuẩn bị, các em sẽ dán tranh, ảnh, vẽ con vật, cây hoa, trang trí trên trang vở này và viết lời giới thiệu ở vị trí trung tâm – chỗ có ô hình chữ nhật (hoặc hình trái tim) và các dòng kẻ ô li.  ***3.2. Làm sản phẩm***  **-** GV cho HS thực hành trang trí sản phẩm: dán tranh, ảnh vào giấy và trang trí. Những HS chưa có tranh, ảnh sẽ vẽ một con vật hoặc một loài cây, hoa yêu thích.  - GV hướng dẫn và cho HS viết lời giới thiệu tranh, ảnh vào sản phẩm hoặc mẩu giấy rồi dán lên sản phẩm. GV khuyến khích HS viết 3-4 câu, ghi tên mình dưới sản phẩm.  ***3.3. Giới thiệu sản phẩm với các bạn trong nhóm***  - GV đính lên bảng lớp 4 - 5 sản phẩm đẹp; mời HS giới thiệu. Có thể phóng to sản phẩm trên màn hình cho cả lớp nhận xét: sản phẩm nào có tranh, ảnh đẹp, lời giới thiệu hay.  - GV nhận xét, sửa lời trên sản phẩm cho một số HS (nếu cần).  **4. Hoạt động vận dụng**  - Y/c HS nêu cảm xúc sau tiết học.  - GV khen ngợi những HS hoàn thành tốt BT sáng tạo, nhắc HS về nhà trang trí sản phẩm cho ấn tượng hơn, viết lại lời giới thiệu cho hay hơn để chuẩn bị trưng bày vào tiết học tuần sau. | - HS hát vui**.**  **-** HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS 1 đọc YC của BT 1.  - HS 2 đọc YC của BT 2.  4 HS tiếp nối nhau đọc các lời giới thiệu làm mẫu bên 4 sản phẩm của 4 bạn HS.  - HS 3 đọc YC của BT 3; đọc lời giới thiệu bức tranh nói về tình bạn thân thiết giữa bạn Sơn và chó Lu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  **-** HS thực hành.  - HS lắng nghe.  - Từng nhóm 3, 4 HS giới thiệu về sản phẩm của mình, giao lưu với HS lớp.  **-** HS lắng nghe.  - HS nêu  **-** HS lắngnghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TẬP ĐỌC**  **Ngày dạy:** …**07/04/2023**… |
| **BÀI: KỂ CHO BÉ NGHE** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nghỉ hơi sau các dòng thơ (nghỉ dài như khi gặp dấu chấm). Hiểu các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Các con vật, đồ vật quanh em có những đặc điểm thật ngộ nghĩnh, đáng yêu.

- Đọc trơn bài thơ, phát âm đúng các tiếng. Biết cùng bạn hỏi - đáp theo nội dung bài đọc; hỏi - đáp về những con vật, đồ vật, cây cối xung quanh.

- HS phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác, phân tích và giải quyết vấn đề.

**-** HS yêu thích môn học, có thái độ học tập tích cực; có thái độ yêu động vật, tự tin với bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: GAĐT, máy chiếu, máy soi, phấn màu.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 5’  27’’  3’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - Cho HS nghe và hát bài: Ba kể con nghe  - Kiểm tra bài cũ:  **\* Kết nối**  Giới thiệu bài: GV đưa lên bảng hình minh hoạ bài đọc. HS quan sát tranh, nói tên các con vật, đồ vật trong tranh (vịt, chó, nhện, cối xay lúa, cua, máy bơm, máy cày, quạt hòm). Đây là các con vật, đồ vật có những đặc điểm rất ngộ nghĩnh, đáng yêu qua lời bài thơ Kể cho bé nghe của nhà thơ Trần Đăng Khoa.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập**  ***2.1. Luyện đọc***  a) GV đọc mẫu: giọng vui, tinh nghịch.  b) Luyện đọc từ ngữ: ầm ĩ, vịt bầu, chó vện, chăng dây điện, quay tròn, quạt hòm, trâu sắt, phun nước bạc, nấu cơm,...  c) Luyện đọc các dòng thơ  - GV: Bài có 16 dòng thơ.  d) Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 8 dòng); thi đọc cả bài thơ.  ***2.2. Tìm hiểu bài đọc***  - GV y/c HS nêu 2 câu hỏi  - Y/c HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp theo nội dung bài.  - Mời HS lên bảng đối đáp   * GVNX   - Y/c HS thảo luận nhóm đôi hỏi đáp về những con vật, đồ vật, cây cối xung quanh em.   * Mời 1 HS lên bảng đối đáp với các bạn ở lớp. * GVNX   - GV: Bài thơ giúp em hiểu điều gì?  - GV: Các con vật, đồ vật quanh em có những đặc điểm thật ngộ nghĩnh, đáng yêu. Nếu yêu quý chúng và chăm chú quan sát, các em sẽ nhận ra điều đó. Nhà thơ Trần Đăng Khoa đã viết bài thơ này khi nhà thơ còn nhỏ, ở độ tuổi thiếu nhi.  \* Nếu còn thời gian, GV hướng dẫn HS học thuộc lòng bài thơ.  **3. Hoạt động vận dụng**  - Hôm nay các con được học bài tập đọc gì?  - Con học được điều gì từ bài tập đọc?  - GVNX Tiết học. YC chuẩn bị cho tiết Tập đọc sau. | - 2 HS tiếp nối nhau đọc bài Chuyện trong vườn; trả lời câu hỏi:  - HS 1: Vì sao Mai nghĩ là hoa đang khóc?  - HS 2: Hãy chọn cho Mai một cái tên mà em thích  - HSLN  - HSLN  - HS luyện đọc từ : ầm ĩ, vịt bầu, chó vện, chăng dây điện, quay tròn, quạt hòm, trâu sắt, phun nước bạc, nấu  - HS đọc tiếp nối 2 dòng thơ một (cá nhân, từng cặp).  - HS thi đọc tiếp nối 2 đoạn (mỗi đoạn 8 dòng); thi đọc cả bài thơ.  - HS nêu yc  - HS làm việc nhóm đôi, cùng thực hành hỏi - đáp.  - BT 1 (hỏi - đáp theo nội dung bài đọc)  + 2 HS hỏi - đáp:  HS 1: Hay nói ầm ĩ là con gì? HS 2: Là con vịt bầu.  HS 1: Hay hỏi đâu đâu là con gì? HS 2: Là con chó vện.  HS 1: Hay chăng dây điện là con gì? HS 2: Là con nhện con.  HS 1: Ăn no quay tròn là cái gì? HS 2: Là cối xay lúa.  HS 1: Mồm thở ra gió là cái gì? HS 2: Là cái quạt hòm.  HS 1: Không thèm cỏ non là con gì? HS 2: Là con trâu sắt.  HS 1: Rồng phun nước bạc là cái gì? HS 2: Là cái máy bơm.  HS 1: Dùng miệng nấu cơm là con gì? HS 2: Là cua là cáy.  + (Lặp lại) GV chia lớp làm 2 nhóm. Nhóm 1 hỏi - nhóm 2 đáp.  + (Đảo lại) Nhóm 2 hỏi - nhóm 1 đáp.  - BT 2 (hỏi - đáp về các con vật, đồ vật, cây cối xung quanh)  + 2 HS khác hỏi - đáp:  HS 3: Con gì kêu “meo meo”? HS 4: Con mèo.  HS 3: Cái gì kêu “tùng, tùng” báo giờ học? HS 4: Cái trống trường.  HS 3: Con gì la to khi đẻ trứng? HS 4: Con gà mái.  HS 3: Con gì là bạn của nhà nông? HS 4: Con trâu…  + (Lặp lại) 1 HS hỏi - cả lớp đáp.  - HSTL  - HSTL  - HSTL  - HSLN |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **PHÂN MÔN: TỰ ĐỌC SÁCH**  **Ngày dạy:** …**07/04/2023**… |
| **BÀI: ĐỌC TRUYỆN TRANH (T2)** | |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình.

- Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

- HS được phát triển năng lực giao tiếp, phân tích và giải quyết vấn đề

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV và HS mang đến lớp một số quyển truyện tranh phù hợp với lứa tuổi.

- Giá sách hoặc tủ sách mini của lớp.

- Sách Truyện đọc lớp 1.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| 3’  30’  2’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động:** HS hát  **\* Kết nối**  - GV giới thiệu, dẫn dắt:  Hôm nay, các em sẽ học tiết 2 Tự đọc sách báo ở thư viện trường. Tiết học sẽ giúp các em:  - Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển truyện tranh của mình.  - Đọc được cho các bạn nghe những gì vừa đọc.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới và luyện tập**  **Đọc cho bạn nghe một đoạn em thích:**  - Yêu cầu HS đọc trong nhóm kể cho nhau nghe về truyện của mình.  - GV cho HS đọc truyện trước lớp, ưu tiên những bạn đã đăng kí học từ tuần trước.  - GV đặt câu hỏi để hỏi thêm liên quan đến đoạn đọc của HS.  - Khuyến khích HS đặt câu hỏi sau khi nghe bạn đọc.  - Mời cả lớp bình chọn bạn đọc truyện hay, thú vị.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV giới thiệu câu chuyện: Mưu chú sẻ  - YCHS đọc thầm. Mời 4 HS đọc nối tiếp 4 đoạn.  - 1 HS đọc cả câu chuyện  - GV hỏi: Chim sẻ đã làm gì để thoát thân?  - GVNX  **3. Hoạt động vận dụng**  - Con học được gì ở tiết học này?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đã thể hiện tốt trong giờ học.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Tự đọc sách báo tuần sau: Tìm 1 quyển thơ hoặc sách, báo có bài thơ, mang đến lớp để giới thiệu và đọc cho các bạn nghe. | - HS hát: Vui đến trường  - HS lắng nghe  - HS đọc  - 4- 5 HS đọc  - HSLN và TL  - HS đặt câu hỏi cho bạn.  - HS bình chọn  - HS lắng nghe.  - HSLN  - HS đọc trước lớp   * HS đọc * HSTL * HSTL   - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT HUYỆN THANH TRÌ  **TRƯỜNG TIỂU HỌC THANH LIỆT**  **Tuần: 29** | **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**  **MÔN: TOÁN**  **Ngày dạy:** …**07/04/2023**… |

**BÀI: PHÉP TRỪ DẠNG 39 – 15 (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết cách đặt tính, thực hiện phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15)

- Vận dụng được kiến thức về phép trừ đã học thực hiện tính được kết quả phép trừ trong phạm vi 100 (trừ không nhớ dạng 39 - 15).

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm. HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy chiếu, máy soi, giáo án điện tử.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY** | **HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ** |
| 3’ | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  GV cho Hs hát | *-* Hs hát |
|  | **\* Kết nối**  - Trò chơi: Ai nhanh ai đúng?  - GV Hiện màn hình PT: 36 + 13 có đặt tính khác nhau.  - Hs quan sát NX –TL đúng -sai  - GV khai thác- chốt cách tính.  ***\*Giới thiệu bài:***  Ở trò chơi này, các con đã nhớ được cách đặt tính và tính của PT cộng số có 2C/S ( không nhớ).Trong tiết học hôm nay tiếp tục tìm hiểu phép trừ các số trong phạm vi 100( không nhớ ) qua bài *Phép trừ dạng 39-15*  - GV ghi tên bài | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe.  - HSLN  - HS nêu lại tên bài |
| 7’ | ***2.* Hoạt động hình thành kiến thức mới**  - GV hiện bức tranh (trong SGK -140)  \* Y/c HS *quan sát* và TLCH:  + Bức tranh vẽ gì?  - GV chỉ tranh: PT 39 - 15 chính là PT trừ  số có 2 chữ số (không nhớ trong PV 100)  - GV y/c HS suy nghĩ và tự lập một PT trừ có dạng ***39-15***  rồi viết vào bảng con.  - Y/c Hs giơ bảng  - GV gắn vào bảng, YCHS đọc PT.  - GV chốt lại PT dạng 39 -15  - GV y/c: HS suy nghĩ và chia sẻ cách thực hiện tính kết quả của các PT vừa nghĩ ra cho bạn nghe theo nhóm bàn  - GV gọi vài nhóm lên đọc PT và nói cách thực hiện tính trước lớp.  - GV mời HS nx  - GV chốt lại một số cách tính KQ PT dạng 39-15 của HS=>Dùng que tính, dùng các khối lập phương, tính nhẩm, dựa vào bài trước - đặt tính rồi tính.  ***\*Chuyển:*** Các con đã nêu cách tính KQ một số PT dạng 39-15. Vậy PT 39- 15 có KQ bằng bao nhiêu, các con cùng quan sát màn hình.  - GV cho Hs xem clip cách thao tác tính KQ trên đồ dùng khối hộp và thực hiện lại  - GV Y/c Hs lấy hình lập phương thực hiện, thảo luận và nói cho nhau nghe cách tính kết quả PT 39-15 theo nhóm bàn.  - GV gọi các nhóm trình bày  - Gv hiện màn hình và nói:  + Có bao nhiêu khối lập phương?  + 39 gồm mấy chục và mấy đơn vị?  - Gv khẳng dịnh, hiện màn hình.(phần kẻ cột chục và đơn vị)  - Hiện thao tác gạch 1 chục khối lập phương và 5 khối lập phương và hỏi: Cô bớt đi bao nhiêu khối lập phương?  - Gv khẳng định và hỏi: Vậy 15 ta phải viết vào cột nào?  - H: Dựa vào tranh ai nêu dấu phép tính? (hiện dấu trừ trong bảng)  - GV nêu: *Lấy 39 khối khối lập phương gồm 3 chục khối lập phương và 9 khối lập phương. Tách 15 khối lập phương => 1 chục khối lập phương và 5 khối lập phương .*  - H: Vậy còn mấy chục khối lập phương? Mấy khối lập phương?  - H: Vậy còn lại mấy chục? Đơn vị? | - HSQS  -TL: Bạn đang thực hiện phép tính 39 - 15 = ? bằng cách thao tác trên các khối lập phương.  - HS ghi PT  - Giơ bảng  - HS đọc  - HS nx bài của bạn  - HSLN  - HS lấy bộ ĐD toán thao tác trên ĐD thảo luận nhóm bàn. Nói cho nhau nghe cách tính  - HS nêu: cách tính (Dùng que tính, dùng các khối lập phương, tính nhẩm, dựa vào bài trước - đặt tính rồi tính)  - HS nghe- nx bạn.  - HS lắng nghe.  - Làm theo y/c của GV  - HS quan sát, theo dõi  - HS Thực hiện và nêu cách tách số hình lập phương.  - 1,2 HS vừa thao tác vừa nói cho cả lớp nghe.  - HS quan sát TLCH:  - Có 39 khối lập phương.  - 39 gồm 3chục và 9 đơn vị.  - HS : bớt 15 khối lập phương  - HS : 1 thẳng cột chục ; 5 thẳng cột đơn vị  - HS theo dõi GV đặt tính.  - HS quan sát và lắng nghe.  - Còn 2 chục khối lập phương và 4 khối lập phương  - 2 chục và 4 đơn vị. |
| 8’ | ***2. HD đặt tính rồi tính:***  - Dựa vào cách đặt tính với phép cộng đã học, mời hs đặt tính với phép trừ 39-15.  GV chốt cách đặt tính.  - Viết 39 rồi viết 15 thẳng cột.  - Viết dấu (-).  - Kẻ ngang.  - Tính từ phải sang trái.  - Gọi HS nêu lại cách đặt tính; cách thực hiện tính.  - Vậy để KT lại cách làm PT trừ dạng 39-15 các con vừa viết. Hãy đổi bảng nói cho bạn bên cạnh nghe cách đặt tính và tính KQ PT của mình.  - GV y/c HS trình bày trước lớp cách đặt tính và tính của mình.  - Mời HS nx. GVNX bài làm của cả lớp.  - GV chốt cách ghi KQ tính: Số chục ghi thẳng số chục. Đ/vị ghi thẳng đ/vị. | - HS lên bảng đặt tính và nêu cách đặt tính.  - Lấy 9 trừ 5 bằng 4, viết 4 ; lấy 3 trừ 1 bằng 2, viết 2. Vậy 39 – 15 = 24  - HS đổi bảng nói cho nhau nghe cách đặt tính và tính của mình.  - 3 - 4 Hs trình bày trước lớp.  - HS khác nhận xét. |
| 2’ | **Nghỉ giải lao** | Hs nghỉ giữa tiết-hát múa – chơi |
| 12’ | **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  ***\*Bài 1*:** Tính  - GV cho hiện BT1 - sgk 140, gọi HS đọc YC  + BT yêu cầu gì?  - YCHS làm bài vào VBT  - GV soi bài 1 HS và chữa:  - GV y/c đọc bài làm ,nêu cách tính PT: 65- 61  - YC HSNX  - GV lưu ý: Số chục bằng nhau trừ cho nhau bằng 0 và cách ghi KQ.  - YCHS đổi vở KT chéo – nói cách làm cho bạn nghe.  - Gọi HS báo cáo kết quả KT bạn  - Để thực hiện tính kết quả của các PT ở BT1 chúng ta cần tính như thế nào?  - GVnx, dặn HS cần chú ý ghi kết quả thẳng hàng. | - HS mở sgk 140.  - HS nêu y/c đề bài -> làm bài ->Nêu cách tính  - HS đọc bài làm  - HS nêu cách thực hiện tính PT  65- 61  - HSNX   * HS đổi vở * HS báo cáo   - Tính từ phải sang trái   * HS lắng nghe |
| 3’ | **4.** **Hoạt động vận dụng**  **-** Trò chơi: Xếp táo  - Bài học hôm nay con biết thêm điều gì?  - Khi đặt tính và thực hiện tính trừ các số dạng 39-15 cần chú ý điều gì?  - Dặn HS chuẩn bị bài sau: về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ đã học, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.  Bài sau: Phép trừ dạng 39-15 ( tiết 2) | - HS chơi.  - HSTL:Biết cách trừ phép trừ dạng 39-15  - Đặt tính sao cho thẳng hàng với nhau.  - Thực hiện thứ thứ tự từ phải sang trái. |

**\* Điều chỉnh sau bài dạy**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….